

CỤC HẢI QUAN
CHI CỤC HẢI QUAN KHU VỰC XVIII

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1746 /HQKV18-NV

Đồng Nai, ngày 29 tháng 10 năm 2025

V/v tham gia ý kiến về chủ trương triển khai Đề án mô hình thông quan tập trung của Cục Hải quan.

Kính gửi: Các doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

Thực hiện chỉ đạo của Cục Hải quan tại công văn số 32052/CHQ-GSQL ngày 28/10/2025 về việc lấy ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp, các hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn quản lý về chủ trương triển khai Đề án mô hình thông quan tập trung của Cục Hải quan;

Nhằm tổng hợp đầy đủ ý kiến của cộng đồng doanh nghiệp để báo cáo Cục Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực XVIII kính đề nghị Quý Doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp:

- Nghiên cứu và cho ý kiến tham gia về chủ trương triển khai Đề án mô hình thông quan tập trung. **Lưu ý:** Tập trung góp ý về các khó khăn, vướng mắc có thể phát sinh trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan khi Đề án được phê duyệt và triển khai.

Khi tham gia ý kiến, đề nghị Quý Doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp ghi rõ tên đơn vị, mã số thuế để Chi cục Hải quan khu vực XVIII tổng hợp.

Ý kiến tham gia bằng văn bản xin vui lòng gửi về Chi cục Hải quan khu vực XVIII trước ngày **04/11/2025**, file điện tử (*.doc) gửi về địa chỉ thư điện tử: *hqdna-gsql@customs.gov.vn* hoặc gửi qua hệ thống DNA-info, hoặc trang OA Zalo chính thức của Chi cục Hải quan khu vực XVIII.

Chi cục Hải quan khu vực XVIII rất mong nhận được ý kiến đóng góp quý báu của Quý Doanh nghiệp, Hiệp hội doanh nghiệp để đơn vị tổng hợp báo cáo Cục Hải quan sớm hoàn thiện, trình Bộ Tài chính ban hành triển khai thực hiện Đề án, tạo thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của cộng đồng doanh nghiệp.

Trường hợp cần thêm thông tin về Đề án mô hình thông quan tập trung của Cục Hải quan, đề nghị Quý Hiệp hội, Doanh nghiệp liên hệ:

- Ông Phạm Quang Quốc, Trưởng phòng Nghiệp vụ, ĐT: 0903.885895
- Ông Võ Minh Cường, Chuyên viên Phòng Nghiệp vụ: ĐT: 0815.051076

Tài liệu gửi kèm: Tóm tắt Dự thảo Đề án mô hình thông quan tập trung.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BLĐ Chi cục (để b/cáo);
- Web nội bộ;
- Lưu: VT, NV (2b).

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



Lê Thành Vân

TÓM TẮT DỰ THẢO ĐỀ ÁN MÔ HÌNH THÔNG QUAN TẬP TRUNG

Chiến lược phát triển Hải quan Việt Nam đến năm 2030 đã xác định việc thực hiện thủ tục hải quan theo mô hình thông quan tập trung là một giải pháp quan trọng để tiến đến tự động hóa, hiện đại hóa quy trình thủ tục hải quan, đáp ứng yêu cầu của mô hình hải quan số, hải quan thông minh.

Theo Quyết định 628/QĐ-TTg ngày 20/05/2022, Mô hình thông quan tập trung là giải pháp trọng tâm để thực hiện Chiến lược phát triển Hải quan đến 2030, hướng tới mục tiêu 100% chứng từ hồ sơ hải quan được điện tử hóa, tiến tới thủ tục hải quan phi giấy tờ, hoạt động trên mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh.

Mô hình thông quan tập trung đảm bảo xử lý toàn bộ hoạt động nghiệp vụ hải quan đối với phương tiện vận tải XNC, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; các khâu nghiệp vụ này được phân định cụ thể để tránh chồng chéo, đồng thời đảm bảo tính liên kết để phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan. Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa XNK theo mô hình thông quan tập trung về cơ bản trình tự thực hiện thủ tục không thay đổi so với hiện hành.

1. Mô hình mới sẽ vận hành như thế nào?

Chủ trương cốt lõi của mô hình là **tách bạch và chuyên môn hóa** hai khâu nghiệp vụ: "Kiểm tra hồ sơ" (thực hiện tập trung) và "Kiểm tra thực tế hàng hóa" (thực hiện tại chỗ).

a. Tập trung khâu "Kiểm tra hồ sơ hải quan":

- Thành lập các **Đội Thông quan** thuộc Chi cục Hải quan Khu vực.
- Đội này sẽ là đầu mối thực hiện **Bước 2 (Kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan)** đối với các tờ khai luồng Vàng (và một phần luồng Đỏ) trên toàn địa bàn quản lý của Chi cục.
- Toàn bộ việc kiểm tra hồ sơ, xử lý khai bổ sung (trong thông quan và sau thông quan đối với luồng Vàng), xử lý vi phạm (phát hiện qua hồ sơ), ấn định thuế... sẽ được thực hiện tập trung tại **Đội Thông quan** qua hệ thống điện tử.

b. Chuyên môn hóa khâu "Kiểm tra thực tế hàng hóa":

- **Hải quan cửa khẩu/Hải quan ngoài cửa khẩu** sẽ tập trung vào các nghiệp vụ giám sát và kiểm tra thực tế tại địa điểm; thực hiện công tác **Kiểm tra thực tế hàng hóa** đối với các tờ khai luồng Đỏ (theo yêu cầu từ **Đội Thông quan** hoặc hệ thống).
- Thực hiện giám sát hàng hóa ra vào cảng, kho bãi; quản lý kho ngoại quan, CFS; xử lý hàng quá cảnh, chuyển cửa khẩu; xử lý vi phạm phát hiện qua kiểm tra thực tế.

c. Tăng cường hậu kiểm:

- Song song với việc đơn giản hóa trong thông quan, Đề án nhấn mạnh việc phức tạp hồ sơ sau thông quan.

- Hệ thống sẽ tự động lựa chọn các tờ khai (luồng Xanh, Vàng, Đỏ) đã thông quan để thực hiện phức tạp hồ sơ dựa trên nguyên tắc quản lý rủi ro.

Mục tiêu của chủ trương này là chuyển mạnh từ "tiền kiểm" sang "hậu kiểm", giảm tiếp xúc trực tiếp giữa doanh nghiệp và công chức, thống nhất hóa nghiệp vụ và tối ưu hóa nguồn lực.

2. Lợi ích cho doanh nghiệp

- **Thống nhất hóa nghiệp vụ:** Đảm bảo việc áp dụng chính sách (về mã HS, trị giá, thuế suất) được thống nhất trên toàn địa bàn, hạn chế tình trạng "mỗi nơi thực hiện một cách" hoặc áp dụng không đồng đều giữa các đơn vị.

- **Minh bạch, giảm tiêu cực:** Việc kiểm tra hồ sơ (Luồng Vàng) được xử lý tập trung, phi giấy tờ, **giảm tối đa sự tiếp xúc trực tiếp** giữa doanh nghiệp và công chức hải quan, từ đó hạn chế tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu.

- **Hiện đại hóa, phi giấy tờ:** Thúc đẩy việc điện tử hóa và số hóa 100% chứng từ hồ sơ hải quan. Doanh nghiệp sẽ thực hiện thủ tục và trao đổi với cơ quan hải quan qua môi trường điện tử.

- **Chuyên môn hóa:** Công chức hải quan được chuyên môn hóa (người chuyên kiểm tra hồ sơ, người chuyên kiểm tra thực tế) giúp nâng cao chất lượng và tốc độ xử lý.

3. Khó khăn doanh nghiệp có thể gặp phải (Nội dung trọng tâm cần góp ý)

Đây là các vấn đề Đề án nhận định doanh nghiệp có thể gặp phải và rất cần ý kiến đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp:

- + **Thay đổi thói quen:** Doanh nghiệp đã "quen làm việc trực tiếp với Hải quan cửa khẩu". Việc chuyển sang cơ chế làm việc tập trung tại Đội Thông quan (một đầu mối mới) qua hệ thống điện tử sẽ cần thời gian thích nghi.

- + **Vấn đề hồ sơ giấy từ các Bộ, ngành khác:** Một số Bộ, ngành vẫn thực hiện thủ tục và trả kết quả (Giấy phép, Giấy kiểm tra chuyên ngành) bằng hồ sơ giấy, không qua Cổng thông tin một cửa quốc gia. Điều này bắt buộc doanh nghiệp vẫn phải nộp hồ sơ giấy cho Hải quan, đi ngược lại mục tiêu phi giấy tờ của Đề án.

4. Giải pháp khắc phục các khó khăn

4.1. Giải pháp đối với khó khăn trong việc thay đổi thói quen khi thực hiện thủ tục: Cục Hải quan chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện công tác tuyên truyền cho doanh nghiệp nắm bắt được thông tin triển khai mô hình thông quan tập trung để chủ động trong việc thực hiện thủ tục. Đồng thời thành lập Tổ hỗ trợ triển khai (cấp Cục, cấp Chi cục) để hỗ trợ người khai hải quan giải quyết các vướng mắc khi trong quá trình thực hiện thủ tục theo mô hình thông quan tập trung.

4.2. Về số hóa chứng từ:

Cục Hải quan đã rà soát xây dựng các chỉ tiêu thông tin của các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và đã bổ sung nội dung quy định tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung 38/2015/TT-BTC và Thông tư 39/2018/TT-BTC và quy định các chỉ tiêu thông tin tại Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Thông tư (với khoảng 36 loại chứng từ và 600 chỉ tiêu thông tin).

Hiện, để hệ thống có thể tiếp nhận chứng từ số hóa, dự toán cho nội dung này đã được giao tại Quyết định số 725/QĐ-CHQ ngày 16/06/2025 về việc phê duyệt kế hoạch, danh mục dự toán kinh phí triển khai ứng dụng CNTT năm 2025 cho dự án “Xây dựng hệ thống tiếp nhận thủ tục hành chính”. Tuy nhiên, thời gian để hoàn thành các thủ tục từ Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Thực hiện đấu thầu; Báo cáo phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng; Xây dựng hệ thống thì sớm nhất là đến ngày 01/5/2026.

Để đảm bảo việc thông quan tập trung, hiện Cục Hải quan đang thực hiện số hóa chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan, đưa ra các giải pháp để thực hiện số hóa chứng từ theo các chỉ tiêu thông tin của 36 chứng từ đã đưa vào dự thảo Thông tư theo hướng hệ thống tiếp nhận các chứng từ dưới dạng chỉ tiêu thông tin theo nguyên tắc tự khai tự chịu trách nhiệm, đồng bộ các chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan đã được các cơ quan khác cấp trên Cổng thông tin một cửa quốc gia, cổng dịch vụ công. Hệ thống đảm bảo dung lượng, tốc độ xử lý để tiếp nhận đầu đủ và thông suốt các chứng từ và cho phép người khai hải quan sử dụng các chứng từ đã số hóa để khai báo hải quan. Hệ thống hải quan tự động lấy thông tin chứng từ để điền vào thông tin tờ khai hải quan tương ứng.



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC HẢI QUAN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **32052**/CHQ-GSQL

Hà Nội, ngày **28** tháng 10 năm 2025

V/v tham gia ý kiến đối với Đề
án mô hình thông quan tập trung

HỎA TỐC

Kính gửi: Các Chi cục Hải quan khu vực.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ Tài chính tại Thông báo số 710/TB-BTC ngày 12/09/2025 của Bộ Tài chính về việc giao Cục Hải quan xây dựng Đề án mô hình thông quan tập trung, Cục Hải quan đã hoàn thiện dự thảo Đề án. Để có cơ sở báo cáo Lãnh đạo Bộ phê duyệt đề án, Cục Hải quan yêu cầu Chi cục trưởng các Chi cục Hải quan khu vực thực hiện các nội dung sau:

1. Báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố về chủ trương triển khai Đề án thông quan tập trung của Cục Hải quan và tổng hợp ý kiến của Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố.

2. Chủ động lấy ý kiến của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp trên địa bàn quản lý về chủ trương triển khai Đề án và tổng hợp ý kiến tham gia, khó khăn, vướng mắc phát sinh (trong đó thể hiện rõ tên, đơn vị tham gia ý kiến).

3. Tham gia ý kiến dự thảo Đề án (đánh giá các điểm thuận lợi, khó khăn, vướng mắc và tác động của Đề án đối với hoạt động thực hiện thủ tục hải quan tại các địa điểm trên địa bàn quản lý).

4. Tham gia ý kiến dự thảo Quy trình thủ tục hải quan.

Tổng hợp các ý kiến tham gia gửi về Cục Hải quan (qua Ban Giám sát quản lý về hải quan) trước ngày **05/11/2025**, file điện tử (*.doc) gửi về địa chỉ thư điện tử: duongvt3@customs.gov.vn.

Đây là nhiệm vụ quan trọng, trọng tâm của ngành, do vậy Cục Hải quan yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị quan tâm chỉ đạo và tập trung nguồn lực để tổ chức việc nghiên cứu, tham gia ý kiến chất lượng, đảm bảo thời gian./

Tài liệu gửi kèm bao gồm: (i) Dự thảo Đề án mô hình thông quan tập trung; (ii) Dự thảo quy trình thủ tục hải quan. Đề nghị đơn vị khai thác tại địa chỉ mã QRcode dưới đây:



Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục trưởng (để báo cáo)
- Các đơn vị: Ban NVTHQ, Ban TCCB, Ban PC, Ban TVQT, Ban CNTT&TKHQ, Ban QLRR, Chi cục KTSTQ, Chi cục ĐTCBL (để TGYK);
- Lưu: VT, GSQL.

[Signature]

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Âu Anh Tuấn

DỰ THẢO

MỞ ĐẦU

I. Sự cần thiết triển khai mô hình thông quan tập trung

Hiện tại ngành Hải quan đã hoàn thành việc tổ chức, sắp xếp lại mô hình tổ chức theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hệ thống chính trị và của Lãnh đạo Bộ Tài chính, theo đó ngành Hải quan ngoài cấp Cục tại Trung ương thì có 20 Chi cục Hải quan khu vực (hiện còn Chi cục Hải quan khu vực XV chưa hoạt động) quản lý 157 đơn vị hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu, song song với việc triển khai mô hình tổ chức bộ máy mới (cấp cục, chi cục khu vực và cửa khẩu/ngoài cửa khẩu); Để tiếp tục triển khai công tác cải cách, cắt giảm thủ tục hành chính, điện tử hóa và tiến tới thủ tục hải quan phi giấy tờ theo đúng tinh thần Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Tại Quyết định số 966/QĐ-BTC ngày 05/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Hải quan khu vực thuộc Cục Hải quan thì Chi cục Hải quan khu vực được tổ chức gồm: Văn phòng, Phòng, Đội thuộc Chi cục Hải quan khu vực, trong đó có có Đội Thông quan. Đội Thông quan tách biệt với Hải quan cửa khẩu/ Hải quan ngoài cửa khẩu; có Đội phúc tập hồ sơ và kiểm tra sau thông quan.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu ngày càng gia tăng về quy mô và mức độ phức tạp. Hải quan Việt Nam đóng vai trò then chốt trong việc bảo đảm quản lý nhà nước về hải quan, đồng thời tạo thuận lợi thương mại, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Tuy nhiên, thủ tục hải quan hiện hành vẫn còn phân tán theo địa bàn quản lý, kéo dài thời gian thông quan, và hạn chế khả năng chia sẻ dữ liệu tập trung giữa các Chi cục Hải quan. Mô hình thông quan tập trung (Centralized Clearance) đã được nhiều quốc gia tiên tiến áp dụng thành công, mang lại hiệu quả vượt trội. Do đó, việc nghiên cứu đề tài này là yêu cầu cấp bách, có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

II. Kinh nghiệm triển khai mô hình Mô hình thông quan tập trung (Centralized Clearance) tại Liên minh Châu Âu

Theo Điều 179 quy định về Centralised Clearance Union Customs Code (UCC) – Regulation (EU) No 952/2013 thì :Centralized Clearance (CC) trong Liên minh châu Âu (EU) là một thủ tục hải quan hiện đại cho phép doanh nghiệp thực hiện khai báo hải quan tại một quốc gia thành viên EU, trong khi hàng hóa

được xuất trình kiểm tra tại hải quan ở một quốc gia thành viên khác, dự kiến sẽ mô hình này triển khai từ 01/06/2026.

Thủ tục Thông quan tập trung nhằm phối hợp giữa các cơ quan hải quan liên quan trong việc xử lý tờ khai hải quan và cấp phép phát hành hàng hóa, để các doanh nghiệp có thể tập trung liên lạc với cơ quan hải quan. Yếu tố cốt lõi của Thủ tục thông quan tập trung là việc trao đổi thông tin giữa các cơ quan hải quan và giữa cơ quan hải quan với các chủ sở hữu giấy phép thông quan tập trung, về việc kiểm tra tờ khai hải quan, kiểm soát hải quan và phát hành hàng hóa.

Mục tiêu: Cho phép doanh nghiệp làm thủ tục khai báo hải quan tập trung tại một địa điểm (thường là trụ sở doanh nghiệp hoặc nơi có trụ sở đại diện) thay vì tại nơi hàng hóa đến thực tế. Ví dụ: Một công ty có trụ sở tại Pháp nhập khẩu hàng hóa qua cảng Rotterdam (Hà Lan), công ty nộp tờ khai hải quan tại Pháp, nhưng hàng hóa được trình tại Hà Lan. Điều này giảm thủ tục tại nhiều quốc gia, giúp quản lý tập trung.

Điều kiện để sử dụng Centralized Clearance: Doanh nghiệp cần đáp ứng các tiêu chí AEO (Authorised Economic Operator) hoặc các yêu cầu tương đương.

Lợi ích của thông quan tập trung:

- Giảm số thủ tục hải quan;
- Giảm khối lượng công việc hành chính bằng cách thực hiện các giao dịch thông qua một điểm liên hệ duy nhất – SCI, thay vì phải liên hệ ở tất cả các quốc gia thành viên và cảng mà nhà nhập khẩu hoạt động;
- Tiết kiệm chi phí nhờ các quy trình tập trung, cũng như giảm chi phí nói chung và đảm bảo tính minh bạch, khi tất cả các nhà nhập khẩu được ủy quyền đều được kết nối.
- Tối ưu hóa các luồng logistics ở cấp EU và nâng cao hiệu quả của các quy trình.
- Quy trình đơn giản hơn (chỉ một quy trình, tránh nhiều quy trình khác nhau như khai báo hải quan tại các văn phòng hải quan khác nhau), kiểm soát tốt hơn các quy trình/tuân thủ, các thay đổi chỉ cần thực hiện một lần, minh bạch hơn về dữ liệu.
- Trung tâm hóa sẽ cho phép các thương nhân tập trung kiến thức và chuyên môn tại một địa điểm và đơn giản hóa các quy trình. Điều này sẽ cải thiện độ chính xác của các tờ khai và kiến thức của người khai, từ đó nâng cao mức độ tuân thủ của toàn bộ công ty. Nó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho việc quản lý thủ tục hải quan nội bộ trong các công ty.
- Hợp nhất tài nguyên và chuyên môn. Đảm bảo tính nhất quán trong thực tiễn.

- Nâng cấp khả năng tuân thủ, hài hòa hóa các quy trình, giảm bớt các giao diện, tạo điều kiện thuận lợi cho thương mại nhằm giảm thời gian nhập khẩu và giảm khối lượng công việc cũng như quy trình bổ sung.

- Độ tin cậy của các nhà vận hành và các bên tham gia thương mại quốc tế, sự linh hoạt trong trao đổi, quan hệ đối tác với hải quan.

- Tối đa hóa sự hài hòa của các thủ tục hải quan giữa các cơ quan hải quan EU và triển khai các quy trình hiệu quả cho CCI tại tất cả các quốc gia thành viên.

- Dịch vụ hoàn chỉnh cho khách hàng và nâng cao chất lượng dịch vụ.

- Thúc đẩy thông quan hải quan, giảm bớt thủ tục hành chính và giấy tờ, tiêu chuẩn hóa các quy trình, dẫn đến tạo điều kiện thuận lợi hơn cho thương mại, tăng cường minh bạch và giảm chi phí, tốc độ và sự thuận tiện trong các giao dịch.

- Trao đổi dữ liệu tự động, hợp lý hóa và nhanh chóng cho việc thông quan hải quan và kiểm tra.

- Quản lý, kiểm tra và thông quan các tờ khai hải quan tập trung.

- CCI sẽ giúp các công ty EU tham gia vào thị trường toàn cầu và từ đó giúp họ cạnh tranh hơn, thực hiện nhiều giao dịch hơn với khách hàng và đối tác bất kể vị trí của họ.

Bên cạnh đó, nghiên cứu việc triển khai thủ tục hải quan một số nước trong khu vực như: Hàn Quốc, Nhật Bản...thì hiện các nước chưa triển khai mô hình thông quan tập trung mà các nước này đang triển khai dưới hình thức dữ liệu tập trung (như hiện Việt Nam đang thực hiện).

III. Công tác triển khai tại Hải quan Việt Nam

1. Mô hình thực hiện thủ tục và quản lý hải quan tập trung tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái

Ở Việt Nam, trong ngành Hải quan, ngay từ khi triển khai hệ thống thông quan tự động VNACCS/VCIS do Chính phủ Nhật Bản tài trợ, do yêu cầu sắp xếp lại tổ chức bộ máy, phân công lại địa bàn quản lý, một số địa phương cũng đã nghiên cứu mô hình xử lý tờ khai hải quan tập trung nhưng ở phạm vi hẹp, cụ thể Đề án: “Mô hình thực hiện thủ tục và quản lý hải quan tập trung tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái” do Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh (nay là Chi cục Hải quan Khu vực VIII) nghiên cứu đã triển khai. Kết quả cụ thể như sau:

Trước khi triển khai thực hiện Đề án, việc khai báo thủ tục Hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa, được thực hiện trực tiếp tại các dây chuyền thuộc các Đội thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu; hoạt động giám sát hải quan được thực hiện tại các cửa khẩu, lối mở, điểm xuất hàng, các địa điểm tập kết, kiểm tra hàng hóa... Cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái gồm 05 đội công tác gồm: Đội thủ tục hàng hóa XNK I - Ka Long, Đội Thủ tục hàng hóa

XNK II - Bắc Luân, Đội nghiệp vụ ICD Thành Đạt, Đội tổng hợp, Tổ kiểm soát Hải quan với tổng biên chế 108 CBCC.

Để triển khai Kế hoạch cải cách hiện đại hóa hải quan giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết 19/NQ-CP và Nghị quyết số 35/NĐ-CP của Chính phủ về tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động XNK của doanh nghiệp; triển khai Kế hoạch phát triển Thành phố Móng Cái tầm nhìn đến năm 2030 của Chính Phủ và của tỉnh Quảng Ninh; bám sát chủ trương của Đảng và Nhà nước về việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giảm biên chế theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Cục Hải quan tỉnh Quảng Ninh đã chủ động đề xuất và được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) đồng ý giao nghiên cứu xây dựng Đề án “*Mô hình thực hiện thủ tục và quản lý hải quan tập trung tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái*” gắn với việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, biên chế tại Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái theo công văn số 7049/UBND-TM1 ngày 21/9/2017, công văn số 6372/TCHQ-GSQL ngày 28/9/2017. Đề án đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Tổng cục Hải quan phê duyệt tại công văn số 1736/UBND-TM1 ngày 23/3/2018, công văn số 1188/QĐ-TCHQ ngày 11/4/2018. Kết quả cụ thể như sau:

a) Kết quả thực hiện thủ tục hải quan, quản lý hải quan của đề án:

a.1) Việc tiếp nhận, kiểm tra chi tiết hồ sơ được thực hiện tập trung tại Đội Thủ tục hàng hóa XNK đã tạo ra sự chuyên môn hóa cao, quản lý tập trung, chuyên sâu - chuyên trách, thống nhất một đầu mối làm cho tính minh bạch trong thực hiện thủ tục hải quan được nâng cao. Doanh nghiệp dễ dàng, thuận tiện khi được tiếp cận thông tin, văn bản quy phạm pháp luật và sự hướng dẫn, hỗ trợ (kể cả hỗ trợ từ xa, hỗ trợ tại chỗ) của cơ quan hải quan trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan. Việc thực hiện thủ tục hải quan và quản lý số liệu, thống kê được thực hiện tập trung, thống nhất đảm bảo công tác tổng hợp, báo cáo, thống kê, đánh giá phục vụ yêu cầu quản lý, chỉ đạo điều hành của Lãnh đạo Chi cục và triển khai chỉ đạo của cấp trên được nhanh chóng và chính xác.

Công tác kiểm tra, giám sát hàng hóa được chuyên môn hóa tại hai Đội Kiểm tra giám sát Hải quan sau khi tách bộ phận thủ tục hải quan về Đội Thủ tục hàng hóa XNK. Cùng với sự hỗ trợ của Hệ thống công nghệ thông tin, trang thiết bị kiểm tra giám sát, thời gian thông quan, giải phóng hàng ngày càng rút ngắn, đặc biệt đối với tờ khai luồng xanh, doanh nghiệp chỉ phải xuất trình hàng hóa tại cửa khẩu, lối mở, diểm xuất hàng cho cán bộ, công chức thực hiện kiểm tra, giám sát.

a.2) Mô hình thực hiện thủ tục hải quan, quản lý hải quan tập trung:

- Đảm bảo công tác quản lý hiệu quả, khoa học, giúp lãnh đạo Chi cục bao quát tốt công việc, chỉ đạo sâu sát các mảng nghiệp vụ và quản lý chặt chẽ; tạo tiền đề thuận lợi để cơ quan hải quan áp dụng những ứng dụng kỹ thuật hiện đại trong công tác quản lý (sử dụng máy soi, sử dụng hệ thống Camera....); công

chức, người lao động, thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ, công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu của cán bộ công chức trong thực thi công vụ và giải quyết nhanh chóng, kịp thời các khó khăn vướng mắc phát sinh của doanh nghiệp.

- Tạo thuận lợi hoạt động thương mại biên giới trên địa bàn thành phố Móng Cái và là cơ sở chuẩn bị cho công tác quản lý Hải quan khi thành phố Móng Cái triển khai thực hiện quy hoạch tổng thể, tập trung các kho, bãi, địa điểm tập kết hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trên địa bàn thành phố tầm nhìn đến năm 2030.

- Việc thực hiện mô hình thủ tục hải quan và quản lý hải quan tập trung đã tạo điều kiện để tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm tối đa thủ tục, giấy tờ, áp dụng hiệu quả Hệ thống xử lý dữ liệu Hải quan điện tử. Do có sự liên kết chặt chẽ trong quá trình thực hiện thủ tục hải quan, nguồn thông tin về hoạt động XNK hàng hóa được quản lý tập trung trên cùng một Hệ thống xử lý dữ liệu điện tử Hải quan giúp cho công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại được thực hiện thuận lợi và hiệu quả hơn; trên cơ sở công việc được sắp xếp theo hướng chuyên sâu, chuyên trách giúp nâng cao năng lực đội ngũ công chức trên cơ sở nguồn nhân lực hiện có đồng thời sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả các nguồn lực tài chính, tài sản Nhà nước.

b) Đánh giá về tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực:

Tổ chức bộ máy cấp Đội (Tổ) thuộc Chi cục Hải quan cửa khẩu Móng Cái theo mô hình tại Quyết định số 843/QĐ-TCHQ và Đề án đã đạt yêu cầu tinh gọn theo chủ trương của Trung ương; tương đối hoàn thiện, đảm bảo cơ cấu theo mô hình quản lý chung của ngành; hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có chất lượng và thống nhất với các quy định của pháp luật về nghiệp vụ Hải quan, yêu cầu quản lý nhà nước về Hải quan. Hoạt động của các Đội/Tổ công tác mang tính chuyên sâu, chuyên trách, từng bộ phận phát huy hết vai trò, chức năng, hoạt động thông suốt, hiệu quả, khoa học. Đồng thời, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp trong hoạt động XNK, doanh nghiệp không phải đi lại nhiều lần, nhiều nơi, giúp giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp, việc giải quyết và làm thủ tục hải quan tập trung, thống nhất tại một đầu mối giúp kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp từ đó giải quyết nhanh chóng, chính xác.

Mô hình 05 Đội/Tổ công tác theo Đề án đáp ứng mục tiêu của đề án là quản lý và làm thủ tục hải quan tập trung đã đề ra; đồng thời đáp ứng yêu cầu cải cách, phát triển, hiện đại hóa thời gian qua; phù hợp với đặc thù công tác quản lý và địa bàn của Chi cục biên giới đường bộ; phù hợp với yêu cầu quản lý chuyên sâu, chuyên trách, hạn chế tối đa sự chồng chéo, chồng lấn nhiệm vụ giữa các Đội/Tổ công tác.

c) Đánh giá về trang thiết bị cơ sở hạ tầng thực hiện đề án:

Việc trang cấp trang thiết bị, cơ sở hạ tầng đã được đảm bảo, đáp ứng mục tiêu Đề án. Để đảm bảo phù hợp với chiến lược phát triển hải quan đến năm 2030 theo Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính

phủ, trong thời gian tới, trên cơ sở kế hoạch triển khai của Tổng cục Hải quan, Đề án cần nghiên cứu, đề xuất bổ sung các trang, thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác quản lý hải quan hiện đại, tập trung như: Cân điện tử, trang thiết bị phục vụ giám sát hải quan tự động, hệ thống soi chiếu hàng hóa (di động) và hành lý, hệ thống giám sát camera và các thiết bị hỗ trợ trong công tác kiểm tra, giám sát hải quan.

2. Dự kiến mô hình thông quan tập trung tại Chi cục Hải quan Khu vực III (Hải Phòng)

Thực hiện chỉ đạo của Cục Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực III đã xây dựng Đề án thí điểm mô hình thông quan tập trung, với 02 Đội Thông quan phân chia theo loại hình; tổ chức lại 04 Hải quan cửa khẩu thành 03 Hải quan cửa khẩu; tái cấu trúc 02 Hải quan ngoài cửa khẩu, cụ thể:

a) Đội thông quan: Thành lập 02 Đội thông quan thuộc Chi cục. Bao gồm:

- Đội Thông quan số 1: Thực hiện thủ tục hải quan đối với tất cả các loại hình theo Quyết định 1357/QĐ-TCHQ ngày 15/8/2021 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) về việc ban hành bảng mã loại hình xuất khẩu, nhập khẩu và hướng dẫn sử dụng; trừ các loại hình do Đội Thông quan số 2 và Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu thực hiện.

- Đội Thông quan số 2: Thực hiện thủ tục hải quan đối với các loại hình đầu tư, gia công, sản xuất xuất khẩu, chế xuất.

Dự kiến địa điểm làm việc, đặt trụ sở của 02 Đội Thông quan tại địa chỉ: số 1328 đường Nguyễn Bình Khiêm, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng và dự kiến tên gọi là: Trung tâm thông quan tập trung.

b) Hải quan cửa khẩu:

Tổ chức lại Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1, 2, 3 và Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ thành 03 Hải quan cửa khẩu cụ thể như sau:

- Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 1 (gọi tắt là HQCK HP KV1): dự kiến địa điểm làm việc, đặt trụ sở tại địa chỉ: số 01 đường Ngô Quyền, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng (trụ sở của Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3 hiện tại);

- Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 2 (gọi tắt là HQCK HP KV2): dự kiến địa điểm làm việc, đặt trụ sở tại địa chỉ: Km6 đường Đình Vũ, phường Đông Hải, thành phố Hải Phòng (trụ sở của Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ hiện tại);

- Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng khu vực 3 (gọi tắt là HQCK HP KV3): dự kiến địa điểm làm việc, đặt trụ sở tại địa chỉ: tòa nhà Trụ sở Cảng container quốc tế Hateco Hải Phòng (HHIT), Bến 5, 6 khu cảng Lạch Huyện, đặc khu Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

c) Hải quan ngoài cửa khẩu:

Tái cấu trúc tên gọi, địa điểm làm việc, biên chế, nhân sự và phân công địa bàn quản lý của Hải quan Khu chế xuất và Khu công nghiệp Hải Phòng, Hải quan Hải Dương cho phù hợp với tình hình thực tế:

- Đổi tên Hải quan Hải Dương thành Hải quan ngoài cửa khẩu Hải Phòng khu vực 1 (gọi tắt là HQNCK HP KV1): giữ nguyên trụ sở, địa điểm làm việc tại địa chỉ: Km 48, quốc lộ 5, phường Việt Hòa, thành phố Hải Phòng.

- Đổi tên Hải quan Khu chế xuất và Khu công nghiệp Hải Phòng thành Hải quan ngoài cửa khẩu Hải Phòng khu vực 2 (gọi tắt là HQNCK HP KV2): trụ sở, địa điểm làm việc tại địa chỉ: Khu công nghiệp Nomura Hải Phòng, phường Hồng An, thành phố Hải Phòng.

Việc triển khai mô hình thông quan tập trung như trên sẽ: (i) Khắc phục tình trạng chồng chéo, thiếu nhất quán trong xử lý nghiệp vụ và tình trạng khó khăn trong phân bổ nhân sự; và (ii) Khắc phục tình trạng phân công địa bàn manh mún.

** Đánh giá hiệu quả khi áp dụng mô hình thông quan tập trung:*

(i) Đối với thành phố Hải Phòng

Mô hình này sẽ góp phần nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan quản lý nhà nước, góp phần tăng kim ngạch xuất nhập khẩu, tăng thu ngân sách cho thành phố Hải Phòng. Đây sẽ là tín hiệu tích cực cho nhà đầu tư, giúp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút thêm dự án vào các khu kinh tế, khu công nghiệp công nghệ cao, trung tâm logistics để tạo việc làm và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế xã hội theo đúng định hướng tại Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hải Phòng lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

Đây cũng là bước đi cụ thể hiện thực hóa định hướng “chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy phục vụ” và mô hình Chính quyền địa phương 2 cấp “gần dân, gần doanh nghiệp” trên địa bàn Hải Phòng sau hợp nhất.

(ii) Đối với ngành Hải quan

Việc thí điểm thông quan tập trung đảm bảo bám sát lộ trình phát triển của ngành Hải quan theo Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 tại Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ; từng bước khắc phục những tồn tại hạn chế của mô hình thông quan hiện tại, giải quyết cơ bản những khó khăn trước mắt của ngành trong bối cảnh khối lượng công việc ngày càng tăng, trong khi số lượng biên chế ngày càng tinh giảm; vừa đảm bảo tăng cường quản lý nhà nước về hải quan, vừa tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất nhập khẩu của doanh nghiệp.

(iii) Đối với Chi cục Hải quan khu vực III

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan thông qua cơ chế phân công chuyên sâu theo địa bàn, chuyên nghiệp hóa theo loại hình xuất nhập khẩu, kiểm soát chặt chẽ hơn các khu vực trọng điểm, tăng khả năng phát hiện vi phạm. Qua đó, giúp tối ưu hóa tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực và nâng cao hình ảnh,

vị thế của cơ quan hải quan, giảm tiếp xúc trực tiếp, giảm thời gian thông quan, giảm khiếu nại, hỗ trợ phòng chống tham nhũng, tiêu cực, giúp tăng sự hài lòng của doanh nghiệp đối với cơ quan hải quan.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ THỦ TỤC HẢI QUAN VÀ THÔNG QUAN HÀNG HÓA

I. Khái niệm và vai trò của thủ tục Hải quan

Theo Công ước Kyoto về đơn giản hóa và hài hòa hóa thủ tục hải quan thì: *Thủ tục hải quan là tất cả các hoạt động tác nghiệp mà bên liên quan và Hải quan phải thực hiện nhằm đảm bảo tuân thủ Luật Hải quan.*

Theo Luật Hải quan Việt Nam thì *Thủ tục hải quan là các công việc mà người khai hải quan và công chức hải quan phải thực hiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, phương tiện vận tải.*

Như vậy, thủ tục hải quan được hiểu là tất cả các hoạt động tác nghiệp/các công việc mà người khai hải quan và công chức hải quan, các bên liên quan (như: các công ty kinh doanh, kho, bãi, cảng vụ, các cơ quan quản lý chuyên ngành) phải thực hiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh.

Thủ tục hải quan là thủ tục hành chính, được thực hiện chủ yếu và trực tiếp bởi người khai hải quan và công chức hải quan, cụ thể:

1. Người khai hải quan có trách nhiệm:

- Khai và nộp tờ khai hải quan; nộp hoặc xuất trình chứng từ thuộc hồ sơ hải quan theo quy định tại Điều 24 của Luật này;
- Đưa hàng hóa, phương tiện vận tải đến địa điểm được quy định để kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải;
- Nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Cơ quan hải quan, công chức hải quan có trách nhiệm:

- Tiếp nhận và đăng ký hồ sơ hải quan;
- Kiểm tra hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải;
- Tổ chức thu thuế và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật về thuế, phí, lệ phí và quy định khác của pháp luật có liên quan;
- Quyết định việc thông quan hàng hóa, giải phóng hàng hóa, xác nhận phương tiện vận tải đã hoàn thành thủ tục hải quan.

II. Thông quan hàng hóa

Theo Công ước Kyoto sửa đổi thì: *Thông quan là việc hoàn thành các thủ tục cần thiết để cho phép hàng hóa đưa vào phụ vụ tiêu dùng trong nước, được xuất khẩu hay đặt dưới một chế độ quản lý hải quan khác.* Như vậy, thông quan ở đây không chỉ dừng lại ở một hoạt động chính thức cho phép chủ hàng có quyền định đoạt đối với hàng hóa của mình mà là một quá trình thực hiện và hoàn tất một loạt các khâu thủ tục khép kín, đầy đủ.

Theo Luật Hải quan Việt Nam năm 2014 thì *Thông quan là việc hoàn thành các thủ tục hải quan để hàng hóa được nhập khẩu, xuất khẩu hoặc đặt dưới chế độ quản lý nghiệp vụ hải quan khác.*

Như vậy, để được thông quan, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh phải hoàn thành các khâu thủ tục hải quan hoặc đã đảm bảo rằng sẽ hoàn thành các thủ tục hải quan liên quan.

III. Địa điểm làm thủ tục hải quan

Theo quy định tại Điều 22 Luật Hải quan:

“1. Địa điểm làm thủ tục hải quan là nơi cơ quan hải quan tiếp nhận, đăng ký và kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa, phương tiện vận tải.

2. Địa điểm tiếp nhận, đăng ký và kiểm tra hồ sơ hải quan là trụ sở Cục Hải quan, trụ sở Chi cục Hải quan.

3. Địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa bao gồm:

a) Địa điểm kiểm tra tại khu vực cửa khẩu đường bộ, ga đường sắt liên vận quốc tế, cảng hàng không dân dụng quốc tế; bưu điện quốc tế; cảng biển, cảng thủy nội địa có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, xuất cảnh, nhập cảnh, quá cảnh; cảng xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa được thành lập trong nội địa;

b) Trụ sở Chi cục Hải quan;

c) Địa điểm kiểm tra tập trung theo quyết định của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan;

d) Địa điểm kiểm tra tại cơ sở sản xuất, công trình; nơi tổ chức hội chợ, triển lãm;

đ) Địa điểm kiểm tra tại khu vực kho ngoại quan, kho bảo thuế, địa điểm thu gom hàng lẻ;

e) Địa điểm kiểm tra chung giữa Hải quan Việt Nam với Hải quan nước láng giềng tại khu vực cửa khẩu đường bộ;

g) Địa điểm khác do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định trong trường hợp cần thiết.”

IV. Thực trạng việc thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu hiện nay:

1. Quy trình thủ tục hải quan

Hiện nay, việc thực hiện thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hoá XNK thực hiện thống nhất trên hệ thống VNACCS và các hệ thống vệ tinh. Theo đó, Cục Hải quan (trước đây là Tổng cục Hải quan) quy định về tiêu chí quản lý rủi ro và thiết lập trên hệ thống VCIS để có thể tự động phân luồng tờ khai hải quan khi người khai hải quan khai và nộp đủ hồ sơ qua hệ thống; Đối với tờ khai luồng xanh, hệ thống tự động quyết định thông quan; đối với tờ khai luồng vàng, luồng đỏ, Hải quan nơi đăng ký tờ khai hải quan (trước đây là Chi cục Hải quan) căn cứ kết quả phân luồng để thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa.

Các công việc nêu trên được thực hiện tại một đơn vị Hải quan, trừ trường hợp việc kiểm tra thực tế hàng hóa thực hiện theo đề nghị Hải quan nơi đăng ký tờ khai (kiểm hóa hộ) và thống nhất theo Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu ban hành kèm Quyết định 1966/QĐ-TCHQ), gồm 5 bước:

- Bước 1. Tiếp nhận, kiểm tra, đăng ký, phân luồng tờ khai thông qua Hệ thống (tờ khai đăng ký theo mã của Chi cục).
- Bước 2. Kiểm tra hồ sơ hải quan (tờ khai luồng vàng, đỏ)
- Bước 3. Kiểm tra thực tế hàng hoá
- Bước 4. Kiểm tra hoàn thành nghĩa vụ về thuế, phí, lệ phí
- Bước 5. Hoàn chỉnh hồ sơ

Ngoài ra, đối với loại hình gia công, sản xuất xuất khẩu, ngoài việc thực hiện thủ tục hải quan như trên, còn có một số nghiệp vụ phát sinh trước và sau thời điểm làm thủ tục hải quan, gồm:

- (1) Thông báo đáp ứng điều kiện KT, GS của DNCX
- (2) Thông báo cơ sở sản xuất, nơi lưu giữ nguyên liệu, vật tư, thành phẩm
- (3) Thông báo hợp đồng gia công/hợp đồng gia công lại
- (4) Thông báo xử lý nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị, phế liệu, phế phẩm
- (5) Báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư.

Các công việc này cũng thực hiện thống nhất tại một đơn vị Hải quan quản lý doanh nghiệp GC, SXXK, DNCX (trước đây là Chi cục Hải quan). Tuy nhiên, do chưa có hệ thống công nghệ thông tin nên có nghiệp vụ thực hiện trên hệ thống, có nghiệp vụ thực hiện thủ công nên chưa đảm bảo quản lý đồng bộ.

2. Hệ thống CNTT:

- Thủ tục hải quan hiện nay đang được thực hiện chủ yếu trên hệ thống VNACCS/VCIS. Tuy nhiên hệ thống này chỉ đáp ứng yêu cầu thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu, quá cảnh, phương tiện xuất nhập cảnh, quá cảnh. Để đảm bảo

thực hiện đầy đủ các thủ tục hải quan, Cục Hải quan đang duy trì thêm nhiều Hệ thống CNTT vệ tinh (*gần 20 hệ thống CNTT vệ tinh*). Do hệ thống VNACCS/VCIS là hệ thống đóng, nên các hệ thống CNTT vệ tinh không thể kết nối trực tiếp với Hệ thống VNACCS/VCIS. Điều đó dẫn đến tình trạng hệ thống CNTT của ngành Hải quan hiện nay rời rạc, mức độ tích hợp chưa cao, thiếu dữ liệu mang tính tổng hợp phục vụ phân tích quản lý nhà nước về hải quan.

- Hệ thống CNTT chưa đáp ứng được đầy đủ các yêu cầu về việc thực hiện thủ tục hải quan theo quy định tại Nghị định 08/2015/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 167/2025/NĐ-CP; Thông tư 38/2015/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 39/2018/TT-BTC, như: chưa hoàn thiện chức năng tiếp nhận chứng từ điện tử; chưa đáp ứng yêu cầu quản lý đối với hàng hóa đưa hàng về bảo quản, chưa đáp ứng yêu cầu đối với việc khai báo số quản lý hàng hóa, tách vận đơn...

- Hệ thống CNTT chưa đáp ứng được các yêu cầu xử lý, quản lý của ngành hải quan như: chưa có tiện ích thông báo cho công chức về trường hợp doanh nghiệp đề nghị khai sửa đổi, bổ sung, hủy tờ khai, cập nhật kết quả kiểm hóa hộ; chưa tự động lựa chọn, phân công kiểm tra hồ sơ hải quan, kiểm tra thực tế hàng hóa; chưa tự động lựa chọn và phân công công chức phức tạp hồ sơ; chưa có chức năng trao đổi thông tin giữa các bộ phận nghiệp vụ trong quá trình xử lý 01 bộ hồ sơ hải quan.

- Hệ thống chưa có chức năng chia sẻ thông tin giải quyết thủ tục hải quan cho người khai hải quan theo thời gian thực tế xử lý (thông tin cán bộ xử lý, bước xử lý, tình trạng hồ sơ...).

3. Thực tế triển khai hoạt động nghiệp vụ hải quan

- Về tổ chức bộ phận làm thủ tục hải quan: Hiện toàn ngành Hải quan có 19 Chi cục Hải quan khu vực đang hoạt động 157 đơn vị hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu với 255 bộ phận làm thủ tục hải quan, trong đó có nhiều đơn vị hải quan quản lý nhiều địa điểm làm thủ tục hải quan, với cách tổ chức thực hiện này dẫn tới có thể dẫn tới lãng phí nguồn nhân lực, không đảm bảo sự chuyên sâu của cán bộ công chức, nhất là công chức tiếp nhận hồ sơ.

(Chi tiết tại Phụ lục 1 Danh sách các bộ phận làm thủ tục hải quan kèm Đề án).

- Về tình hình phân luồng kiểm tra hồ sơ hải quan: Qua thống kê số liệu từ 01/01/2025 đến ngày 14/9/2025, toàn ngành Hải quan đã phân luồng thông suốt 13.896.242 tờ khai với tỷ lệ phân luồng như sau: 9.168.458 tờ khai luồng xanh, chiếm tỷ lệ 65,99%; 4.350.853 tờ khai luồng vàng chiếm tỷ lệ 31,31% và 375.931 tờ khai luồng đỏ chiếm tỷ lệ 2,71%.

(Chi tiết tại Phụ lục 2 Kết quả phân luồng kiểm tra hồ sơ hải quan kèm Đề án).

- Về số lượng cán bộ công chức trực tiếp thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ hải quan: Qua thống kê tại thời điểm tháng 7/2025, toàn ngành có 1.224 công chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra hồ sơ hải quan (đối với các tờ khai hải quan được phân luồng vàng hoặc đỏ), trong đó có: 9/157 đơn vị có số lượng công chức kiểm tra trên 20 (từ 22 đến 54); 27 đơn vị hải quan có từ 11 công chức đến 20 công chức kiểm tra hồ sơ; 121 đơn vị có dưới 10 công chức. Điều này cho thấy việc phân bổ công chức kiểm tra hồ sơ tại các đơn vị Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu không đồng đều, do số lượng tờ khai ít nhưng vẫn phải đảm bảo nhân lực để giải quyết công việc khi phát sinh.

4. Điều kiện làm việc tại các đơn vị hải quan

Hiện nay, tổng số trụ sở Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu đang được sử dụng để làm việc thuộc Hải quan là 225 trụ sở.

Đối với các đơn vị hiện đang sử dụng từ 02 trụ sở trở lên, thực hiện Công điện số 06/CD-BTC ngày 25/8/2025 của Bộ Tài chính về rà soát, sắp xếp cơ sở nhà, đất, Cục Hải quan đã ban hành công văn số 25930/CHQ-TVQT ngày 13/9/2025 yêu cầu các đơn vị: rà soát toàn bộ hiện trạng cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng; đề xuất phương án giữ lại, bàn giao hoặc bán giao đối với trụ sở không còn nhu cầu sử dụng (theo quy định tại Nghị định số 155/2025/NĐ-CP ngày 16/6/2025 của Chính phủ và Quyết định số 1292/QĐ-CHQ ngày 22/8/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan).

(Chi tiết tại Phụ lục 3 Danh mục các trụ sở Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu kèm theo Đề án).

Chương 2.

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH THÔNG QUAN TẬP TRUNG TẠI VIỆT NAM

I. Định hướng phát triển mô hình thông quan tập trung của Hải quan Việt Nam

Theo Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Hải quan đến 2030, thì mục tiêu đến năm 2030 về thủ tục hải quan: *100% các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan đối với các loại hình cơ bản được chuyển sang dạng dữ liệu điện tử, tiến tới được số hóa.*

Để đạt được mục tiêu nêu trên, một số giải pháp đã được đưa ra trong Quyết định 628/QĐ-TTg dẫn trên, như:

1. Về nghiệp vụ hải quan

Xây dựng, triển khai mô hình thông quan tập trung thông qua việc hình thành các địa điểm kiểm tra hồ sơ hải quan tập trung tại các Hải quan Vùng. Xây dựng, triển khai mô hình địa điểm kiểm tra thực tế hàng hóa tập trung, ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị hiện đại trong công tác kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan.

2. Về tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực

- *Xây dựng tổ chức bộ máy Hải quan 03 cấp (cấp Tổng cục, cấp Vùng và cấp Chi cục) theo hướng tinh gọn, giảm đầu mối trung gian, đảm bảo hoạt động hiệu lực, hiệu quả đáp ứng yêu cầu quản lý theo mô hình nghiệp vụ hải quan tập trung, thông minh.*

- *Tổ chức hoạt động của bộ máy theo hướng Hải quan Vùng. Việc tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ hải quan theo hướng tập trung theo phương thức điện tử. Việc kiểm tra thực tế, giám sát hàng hóa, theo dõi quản lý hoạt động nhập khẩu hàng hóa cơ bản được giao cho Chi cục Hải quan cửa khẩu hoặc Chi cục Hải quan quản lý địa bàn nơi doanh nghiệp có cơ sở sản xuất thực hiện.*

3. Về hiện đại hóa cơ sở vật chất

Đầu tư, trang bị cơ sở vật chất hiện đại đáp ứng việc triển khai áp dụng quản lý hải quan trên nền tảng ứng dụng công nghệ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4. Đầu tư hiện đại hóa hệ thống trụ sở làm việc của các đơn vị Hải quan, trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại phục vụ kiểm tra, giám sát hải quan và các hoạt động liên quan đáp ứng yêu cầu hiện đại với mô hình Hải quan số, Hải quan thông minh, mô hình thông quan tập trung.

Như vậy, Chiến lược phát triển Hải quan Việt Nam đến năm 2030 đã xác định việc thực hiện thủ tục hải quan theo mô hình thông quan tập trung là một giải pháp quan trọng để tiến đến tự động hóa, hiện đại hóa quy trình thủ tục hải quan, đáp ứng yêu cầu của mô hình hải quan số, hải quan thông minh.

II. Về căn cứ pháp lý để xây dựng mô hình:

- Nghị quyết số 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;
- Nghị quyết số 66/NQ-TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;
- Chiến lược phát triển hải quan đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 628/QĐ-TTg ngày 20/05/2022.
- Căn cứ Quyết định số 966/QĐ-BTC ngày 05/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Chi cục Hải quan khu vực thuộc Cục Hải quan thì Chi cục Hải quan khu vực được tổ chức gồm: Văn phòng, Phòng, Đội thuộc Chi cục Hải quan khu vực (trong đó có Đội Thông quan (nếu có), Đội Phúc tập hồ sơ và Kiểm tra sau thông quan) và Hải quan cửa khẩu/ Hải quan ngoài cửa khẩu.

III. Các điều kiện cần thiết để triển khai thông quan tập trung

1. Về cơ sở pháp lý:

a) Ngày 30/6/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 167/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 (và thay thế Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20/04/2018), trong đó có sửa đổi một số quy định liên quan đến cơ quan thực hiện thủ tục hành chính như:

- Chi cục Hải quan khu vực quản lý địa điểm tập kết, kiểm tra, giám sát tập trung đối với hàng bưu chính, chuyển phát nhanh/ Chi cục Hải quan khu vực nơi dự kiến làm thủ tục hải quan/ Hải quan nơi có cơ sở sản xuất, dự án.... (tại Điều 4, Điều 25, Điều 50, ...)
- Sửa đổi tên cơ quan, đơn vị, chức danh, thẩm quyền theo tổ chức bộ máy mới tại các Điều 4, 11, 12, 24, 25, 67, 72, 77, 97, 98, 103, 104...; đồng thời bổ sung một khoản quy định về việc thay thế một số cụm từ theo tên cơ quan, đơn vị, chức danh, thẩm quyền mới.

Hiện, Cục Hải quan cũng đang hoàn thiện dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư số 38/2015/TT-BTC và Thông tư số 39/2018/TT-BTC trên cơ sở ý kiến thẩm định của Vụ Pháp chế và dự kiến trình Bộ ban hành trong tháng 8/2025, trong đó có một số nội dung sửa đổi như:

- Điều chỉnh tên gọi các đơn vị thực hiện thủ tục hải quan: dự kiến sửa đổi tên các đơn vị thực hiện thủ tục theo nguyên tắc chung, cụ thể: Thay thế cụm từ “Chi cục Hải quan” thành “Đơn vị Hải quan”; “Chi cục trưởng Chi cục Hải quan” thành “Đội trưởng Hải quan”; “Cục trưởng Cục Hải quan” thành “Chi cục trưởng Chi cục Hải quan Khu vực”; “Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan” thành “Cục trưởng Cục Hải quan”; điều chỉnh tên gọi các Bộ/ngành thành tên mới tương ứng theo mô hình bộ máy tổ chức mới của Chính phủ.

- Thay đổi phương thức nộp hồ sơ hải quan: dự kiến sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 3, Điều 16, Điểm a khoản 1 Điều 18 theo hướng cơ quan hải quan chỉ chấp nhận hồ sơ điện tử (bản scan có xác nhận bằng chữ ký số) trường hợp quy định pháp luật phải nộp bản chính dưới dạng giấy thì người khai hải quan lưu và tự chịu trách nhiệm, cơ quan hải quan chỉ kiểm tra bản chính khi có dấu hiệu vi phạm. Đồng thời dự thảo cũng bổ sung quy định về số hóa chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan.

b) Đối với văn bản quản lý chuyên ngành

Cục Hải quan đã triển khai rà soát chính sách quản lý, kiểm tra chuyên ngành liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và đã báo cáo, trình Bộ Tài chính có công văn kiến nghị với các Bộ:

(i) Rà soát các chứng từ quản lý chuyên ngành hiện đang quy định người khai hải quan phải nộp/xuất trình bản chính tại các văn bản quy phạm pháp luật theo chức năng, nhiệm vụ được giao và triển khai thực hiện các thủ tục hành chính này trên Cổng thông tin một cửa quốc gia theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 85/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 của Chính phủ trước khi cơ quan Hải quan triển khai mô hình thông quan tập trung.

(ii) Khi cơ quan Hải quan triển khai mô hình thông quan tập trung: Trường hợp, các văn bản quy phạm pháp luật vẫn quy định người khai hải quan phải nộp/xuất trình bản chính chứng từ chuyên ngành cho cơ quan Hải quan và các Bộ, ngành chưa triển khai thủ tục hành chính trên Cổng thông tin một cửa quốc gia thì đề nghị các Bộ, ngành sau khi ban hành chứng từ chuyên ngành bản giấy thì đồng thời cập nhật thông tin các chứng từ này trên Cổng thông tin một cửa quốc gia để làm cơ sở cho cơ quan Hải quan kiểm tra đối chiếu với thông tin khai báo của người khai hải quan.

(iii) Phối hợp với Bộ Tài chính (Cục Hải quan) để triển khai việc thực hiện các thủ tục hành chính, cập nhật thông tin chứng từ chuyên ngành trên Cổng thông tin một cửa quốc gia.

2. Về cơ sở vật chất tại địa điểm làm thủ tục hải quan

Đội Thông quan thuộc Chi cục Hải quan Khu vực sẽ có địa điểm làm thủ tục hải quan đặt ngay tại trụ sở Chi cục/hoặc tại địa điểm thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp (phụ thuộc vào cơ sở vật chất hiện có, địa bàn quản lý của Chi cục) và thực hiện việc tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ và thông quan cho các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu làm thủ tục hải quan trên địa bàn Chi cục Hải quan khu vực quản lý.

Do vậy, Chi cục Hải quan khu vực có Đội Thông quan phải chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc triển khai thí điểm tại Đơn vị, như: Địa điểm triển khai, phạm vi triển khai, điều kiện về cơ sở vật chất đảm bảo triển khai thông quan tập trung.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ, tình hình triển khai của các đơn vị, dự kiến địa điểm bố trí trụ sở Đội Thông quan tập trung, kinh phí nâng cấp, sửa chữa của các đơn vị Chi cục Hải quan như sau:

- Có 13 Chi cục Hải quan đã được giao vốn cải tạo, sửa chữa phục vụ nhiệm vụ thông quan tập trung trong năm 2025 gồm:

+ 12 Chi cục Hải quan đang triển khai công tác cải tạo, sửa chữa (trong đó có 04 Chi cục (HQ khu vực II, III, V, VIII) bố trí thông quan tập trung ngoài trụ sở Chi cục và có 08 Chi cục (HQ khu vực IV, VI, VII, IX, X, XIII, XVI, XVIII) bố trí thông quan tập trung tại trụ sở Chi cục).

+ 01 Chi cục (Hải quan khu vực I) đã được giao vốn năm 2025, nhưng đơn vị chưa thực hiện, xin hoàn trả dự toán được giao năm 2025 và điều chỉnh kế hoạch triển khai cải tạo, sửa chữa sang năm 2026 (Chi cục Hải quan khu vực I dự kiến bố trí thông quan tập trung tại trụ sở Chi cục).

- Có 06 Chi cục Hải quan đã báo cáo nhu cầu cải tạo, sửa chữa trụ sở phục vụ nhiệm vụ thông quan tập trung nhưng chưa được giao vốn năm 2025, hiện đang báo cáo Bộ Tài chính cấp vốn cải tạo, sửa chữa trong năm 2026 (gồm các Chi cục Hải quan khu vực XI, XII, XIV, XVII, XIX và XX; các đơn vị dự kiến bố trí thông quan tập trung tại trụ sở Chi cục)

(Chi tiết theo Phụ lục 4 Danh mục công trình cấp vốn phục vụ nhiệm vụ thông quan tập trung kèm Đề án)

3. Về hệ thống CNTT

Hệ thống CNTT là điều kiện tiên quyết để đảm bảo cho việc thông quan tập trung được thông suốt, trong đó: toàn bộ hồ sơ nộp cho cơ quan hải quan phải được số hóa hoặc chuyển đổi sang dữ liệu điện tử; người khai hải quan thực hiện thủ tục và theo dõi quá trình giải quyết thủ tục của cơ quan hải quan thông qua môi trường điện tử mà không phải tiếp xúc trực tiếp với công chức hải quan; việc trao đổi thông tin, phản hồi kết quả giải quyết hồ sơ giữa các đơn vị hải quan với nhau phải được thực hiện thông qua hệ thống; việc kiểm tra phức tập hồ sơ phải được thực hiện dựa trên nguyên tắc đánh giá rủi ro và do hệ thống tự động lựa chọn...; việc phân công CBCC thực hiện kiểm tra hồ sơ, kiểm tra thực tế hàng hóa, phức tập hồ sơ hải quan được hệ thống tự động phân công theo nguyên tắc chuyên sâu (theo mã loại hình, theo mã HS, theo địa bản quản lý, lĩnh vực kiểm tra...)

Ngoài ra, các điều kiện khác về hạ tầng mạng, máy chủ, máy trạm, các trang thiết bị an ninh, an toàn đảm bảo cần phải được lắp đặt tại Đội Thông quan để đảm bảo thông quan tập trung.

4. Về tổ chức bộ máy

Tại Quyết định 819/QĐ-CHQ ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Hải quan về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Hải quan khu vực đã quy định các Chi cục Hải quan khu vực có Đội

Thông quan, trong đó: Chi cục Hải quan khu vực I, II có 02 Đội Thông quan; các Chi cục Hải quan khu vực khác mỗi Chi cục có 01 Đội Thông quan.

Về nhân sự: Mỗi Đội Thông quan có 01 Đội trưởng và không quá 03 Phó Đội trưởng; Công chức không giữ chức vụ lãnh đạo:

Công chức hiện có mặt tại Chi cục Hải quan khu vực, chủ yếu các công chức đang thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ tại các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu thuộc Chi cục Hải quan khu vực.

Căn cứ yêu cầu nhiệm vụ của Đội Thông quan, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan khu vực rà soát, bố trí số lượng công chức phù hợp tại Đội Thông quan để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo phân cấp.

Về Dự kiến số lượng công chức làm tại Đội thông quan/Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu; Đội phức tạp và sau thông quan (*Chi tiết theo Phụ lục 5 kèm Đề án*).

5. Về vấn đề phân cấp, phân quyền khi triển khai đề án thông quan tập trung:

Căn cứ các chủ trương, chỉ đạo, Nghị quyết của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về phân cấp, phân quyền trong thời gian qua, cần phải rà soát, sửa đổi để quy định cụ thể về trách nhiệm thực thi của Đội thông quan, Đội phức tạp hồ sơ, Hải quan cửa khẩu, Hải quan ngoài cửa khẩu, cũng như công tác phối hợp giữa các đơn vị này trong việc giải quyết các thủ tục hành chính (Đề nghị Ban Pháp chế, Ban Tổ chức cán bộ bổ sung đánh giá sự phù hợp của mô hình thông quan tập trung với chủ trương, chỉ đạo của các cấp trong việc phân cấp, phân quyền, cũng như thuận lợi, khó khăn của việc tổ chức thực hiện, thực thi pháp luật của việc phân cấp, phân quyền khi thực hiện mô hình thông quan tập trung).

IV. Đề xuất mô hình thông quan tập trung

Mô hình thông quan tập trung phải đảm bảo xử lý toàn bộ hoạt động nghiệp vụ hải quan đối với phương tiện vận tải XNC, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; các khâu nghiệp vụ này cần phân định cụ thể để tránh chồng chéo, nhưng cũng phải đảm bảo tính liên kết để phục vụ công tác quản lý nhà nước về hải quan. Cụ thể:

1. Về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan:

Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa XNK theo mô hình thông quan tập trung về cơ bản trình tự thực hiện thủ tục không thay đổi so với hiện hành. Tuy nhiên về trình tự thực hiện các bước sẽ có một số thay đổi về đơn vị xử lý như sau:

a) Các công việc cơ bản do Đội Thông quan thực hiện:

- Thực hiện kiểm tra chi tiết hồ sơ hải quan (bước 2), đề xuất xử lý kết quả kiểm tra (chuyển luồng, đưa hàng về bảo quản, giải phóng hàng) và cập nhật

kết quả kiểm tra vào hệ thống để xác nhận hoàn thành kiểm tra đối với tờ khai luồng vàng.

- Thực hiện thủ tục đưa hàng về bảo quản, giải phóng hàng, hủy tờ khai đối với tờ khai luồng vàng. Thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra đối với các trường hợp được đưa hàng về bảo quản.

- Xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm trong quá trình kiểm tra hồ sơ và thực hiện thủ tục ấn định thuế đối với các trường hợp phát sinh trong quá trình kiểm tra hồ sơ.

- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai sửa đổi bổ sung trong thông quan đối với trường hợp phát sinh trong quá trình kiểm tra hồ sơ và tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai sửa đổi bổ sung sau thông quan đối với tờ khai luồng vàng.

- Thực hiện theo dõi việc hoàn thiện hồ sơ chưa thông quan (các trường hợp mang hàng về bảo quản chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành; các hồ sơ giải phóng hàng chờ kết quả tham vấn; kết quả giám định; phân tích phân loại; giám định đồng bộ...) đối với tờ khai luồng vàng.

- Trao đổi thông tin với Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu/Đội phức tạp kiểm tra sau thông quan để xử lý các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện quy trình miễn, giảm, không thu thuế trong thông quan đối với các trường hợp phát sinh trong quá trình kiểm tra hồ sơ.

b) Các công việc cơ bản do Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu thực hiện:

- Kiểm tra thực tế hàng hóa (bước 3) đề xuất xử lý kết quả kiểm tra (thay đổi hình thức, mức độ kiểm tra; đưa hàng về bảo quản; giải phóng hàng) và cập nhật kết quả kiểm tra vào hệ thống để xác nhận hoàn thành kiểm tra đối với tờ khai luồng đỏ.

- Trường hợp lô hàng phải lấy mẫu để phân tích phân loại, thực hiện lấy mẫu và gửi đơn vị PTPL.

- Thực hiện thủ tục đưa hàng về bảo quản, giải phóng hàng, hủy tờ khai đối với tờ khai luồng đỏ. Thực hiện quản lý, theo dõi, kiểm tra đối với các trường hợp được đưa hàng về bảo quản.

- Xử lý VPHC theo thẩm quyền trong trường hợp phát hiện hành vi vi phạm trong quá trình kiểm tra thực tế hàng hóa và thực hiện thủ tục ấn định thuế đối với các trường hợp phát sinh trong quá trình kiểm tra thực tế hàng hóa.

- Tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai sửa đổi bổ sung trong thông quan đối với trường hợp phát sinh trong quá trình kiểm tra thực tế hàng hóa và tiếp nhận và xử lý hồ sơ khai sửa đổi bổ sung sau thông quan đối với tờ khai luồng đỏ.

- Thực hiện theo dõi việc hoàn thiện hồ sơ chưa thông quan (các trường hợp mang hàng về bảo quản chờ kết quả kiểm tra chuyên ngành; các hồ sơ giải

phóng hàng chờ kết quả tham vấn; kết quả giám định; phân tích phân loại; giám định đồng bộ...) đối với tờ khai luồng đỏ.

- Trao đổi thông tin với Đội Thông quan/Đội phức tạp kiểm tra sau thông quan để xử lý các công việc theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Giám sát hàng hóa ra vào các khu vực địa điểm kiểm tra tập trung, kho, bãi, cảng tại cửa khẩu/ngoài cửa khẩu; quản lý và thực hiện kiểm tra, giám sát đối với kho ngoại quan, kho CFS, kho hàng không kéo dài, cảng cạn,...

- Thực hiện thủ tục hải quan, theo dõi, quản lý đối với hàng hóa quá cảnh, trung chuyển, chuyển cửa khẩu, kinh doanh chuyển khẩu, hàng hóa gửi KNQ

- Thực hiện quy trình miễn, giảm, không thu thuế trong thông quan đối với các trường hợp phát sinh trong quá trình kiểm tra thực tế hàng hóa.

- Hải quan ngoài cửa khẩu: Thực hiện việc quản lý đối với hàng gia công, sản xuất xuất khẩu....

- Áp dụng các biện pháp nghiệp vụ kiểm soát hải quan để phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; thực thi bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ; phòng, chống hàng giả trong lĩnh vực hải quan; phòng, chống ma túy; phòng, chống khủng bố, rửa tiền và các hành vi vi phạm pháp luật hải quan trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và địa bàn hoạt động được giao theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thủ tục tạm dừng đưa hàng qua khu vực giám sát để kiểm tra thực tế trong quá trình tuần tra, kiểm soát nêu phát hiện lô hàng đã được thông quan nhưng có dấu hiệu vi phạm.

- Trao đổi thông tin dấu hiệu rủi ro để Phòng Quản lý rủi ro, Đội Phức tạp và Kiểm tra sau thông quan phân tích, đánh giá, thiết lập tiêu chí phân luồng và thực hiện thủ tục kiểm tra sau thông quan.

c) Song song với việc triển khai mô hình thông quan tập trung, trong đó về chứng từ hồ sơ thuộc hồ sơ hải quan số hóa 100%, theo đó việc kiểm tra, đối chiếu khai báo của người khai hải quan chủ yếu do hệ thống thực hiện nhằm đảm bảo việc thông quan được nhanh chóng, thuận lợi nhất. Để đảm bảo công tác quản lý khi thủ tục trong thông quan đơn giản, nhanh chóng, thì cần có biện pháp kiểm soát sau khi hàng hóa đã thông quan, do vậy khi triển khai mô hình thông quan tập trung thì đồng thời triển khai tổ chức thực hiện việc phức tạp hồ sơ sau thông quan theo một quy trình cụ thể gồm các nội dung sau:

- Hệ thống tự động căn cứ danh sách các tờ khai hải quan xuất khẩu, nhập khẩu (luồng xanh, vàng, đỏ) đã được thông quan để xác định các trường hợp cần phức tạp hồ sơ hải quan theo nguyên tắc quản lý rủi ro.

- Thực hiện công tác phức tạp hồ sơ theo Quy trình phức tạp.

- Lưu trữ hồ sơ theo quy định.

2. Về thu ngân sách nhà nước tính theo địa bàn tỉnh, thành phố

Căn cứ theo khoản 1 Điều 31, Điều 36, Điều 61 Luật Ngân sách nhà nước năm 2025:

“Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp

1. Căn cứ vào nhiệm vụ thu, chi ngân sách được cấp trên giao và tình hình thực tế tại địa phương, quyết định:

a) Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn bao gồm thu nội địa, thu dầu thô, thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu và thu viện trợ không hoàn lại; bảo đảm không thấp hơn dự toán thu ngân sách nhà nước được cấp trên giao;

b) Dự toán thu ngân sách địa phương bao gồm các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100%, phân ngân sách địa phương được hưởng từ các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) và thu bổ sung từ ngân sách cấp trên;

c) Dự toán chi ngân sách địa phương bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi viện trợ và chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính; dự phòng ngân sách;

d) Tổng mức vay của ngân sách địa phương bao gồm vay để bù đắp bội chi ngân sách địa phương và vay để trả nợ gốc của ngân sách địa phương.

Điều 36. Nguồn thu của ngân sách trung ương

1. Các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% bao gồm:

a) Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế nhập khẩu bổ sung;

b) Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu;

...

2. Các khoản thu phân chia và tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương bao gồm:

...

c) Thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt (nếu có) và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu;

d) Thuế bảo vệ môi trường; ...

e) Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng) thực hiện phân chia: ngân sách trung ương hưởng 70%, ngân sách các địa phương hưởng 30%. Việc phân chia cho từng địa phương trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí trong từng giai đoạn do Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định; ...”

“Điều 61. Xử lý tăng, giảm thu, chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước....

3. *Thuởng vượt dự toán thu:*

a) Trường hợp có tăng thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 2 Điều 36 của Luật này và ngân sách trung ương không hụt thu so với dự toán, ngân sách trung ương trích một phần theo tỷ lệ không quá 20% của số tăng thu các khoản thu phân chia này để thưởng cho địa phương có tăng thu, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước;

b) Trường hợp địa phương có số thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu qua biên giới đất liền tăng so với dự toán trung ương giao, ngân sách trung ương trích một phần theo tỷ lệ không quá 10% số tăng thu thưởng cho địa phương nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước;

c) Căn cứ vào mức thưởng do Chính phủ quyết định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định sử dụng số được thưởng vượt thu để đầu tư xây dựng các chương trình, dự án kết cấu hạ tầng, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng, thưởng cho ngân sách cấp xã;

d) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quy định việc thưởng vượt thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp xã ...”

Theo đó, việc thu NSNN đối với hoạt động XNK thực hiện như sau:

- NSNN trung ương được hưởng tỉ lệ 100% gồm: thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, thuế nhập khẩu bổ sung.

- Các khoản phân chia ngân sách trung ương và ngân sách địa phương gồm: thuế GTGT, thuế TTĐB, thuế BVMT, cụ thể:

+ Đối với các khoản phân chia ngân sách trung ương và ngân sách địa phương tăng thu so với dự toán và không hụt thu thì địa phương được trích tỷ lệ không quá 20% số tăng thu.

+ Trường hợp địa phương có thuế xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới đất liền vượt thu thì địa phương được hưởng không quá 10% số tăng thu.

Do đó, khi thực hiện theo dõi thu NSNN đối với hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu thì cần đảm bảo theo dõi được số thu NSNN:

+ Theo địa bàn tỉnh, thành phố;

+ Theo thuế xuất khẩu, nhập khẩu qua biên giới đất liền.

Vì vậy, việc thông quan tập trung cần đảm bảo theo dõi được số thu từ hàng hóa xuất nhập khẩu theo địa bàn hành chính cấp tỉnh; số thu thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu qua biên giới đất liền của Hải quan ngoài cửa khẩu (đảm bảo tính được khoản thu vượt dự toán thu).

3. Về hoạt động kiểm tra, xác định trị giá hải quan

Hiện nay, tham vấn được thực hiện ở 2 cấp là Cục hải quan địa phương (nay là Chi cục Hải quan khu vực) và Chi cục Hải quan (nay là Hải quan cửa khẩu). Đối với mô hình thông quan tập trung, tham vấn được thực hiện ở cấp Cục Hải quan địa phương (nay là Chi cục hải quan khu vực).

4. Về công tác xử lý vi phạm

Hiện nay, việc xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các Nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành, theo đó các cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính sẽ thực hiện xử lý vi phạm theo trình tự, thủ tục, mẫu biên bản, quyết định chung, thống nhất.

Để triển khai mô hình thông quan tập trung, việc xử lý vi phạm hành chính được thực hiện trên môi trường điện tử: Lập, gửi biên bản, quyết định bằng phương thức điện tử.

a) Về điều kiện thực hiện xử lý vi phạm hành chính điện tử

Ngày 25/6/2025 Quốc hội ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính, có hiệu lực từ 01/7/2025;

Ngày 01/7/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 190/2025/NĐ-CP của Chính phủ: Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ và Nghị định số 120/2021/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chế độ áp dụng biện pháp xử lý hành chính giáo dục tại xã, phường, thị trấn;

Tại các văn bản này đã bổ sung quy định về xử lý vi phạm hành chính điện tử, theo đó:

(i) Về điều kiện cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin

Việc xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử được thực hiện khi bảo đảm điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin. Cụ thể, được thực hiện khi đáp ứng các điều kiện sau:

- Cơ quan có thẩm quyền có phương tiện điện tử phù hợp, có hệ thống thông tin đáp ứng yêu cầu cơ quan đối với hệ thống thông tin, nền tảng số phục vụ hoạt động của cơ quan nhà nước trên môi trường điện tử;

- Cá nhân, tổ chức bị xử phạt có phương tiện điện tử phù hợp, có khả năng tiếp cận, tương tác và chấp nhận thực hiện toàn bộ hoặc 1 phần quy trình xử lý vi phạm hành chính thông qua phương thức điện tử;

- Các điều kiện về bảo mật, an toàn thông tin mạng, xác thực điện tử và lưu trữ dữ liệu được đảm bảo theo quy định của pháp luật;

- Hệ thống thông tin, phần mềm, cơ sở dữ liệu dùng trong xử lý vi phạm hành chính được kết nối liên thông hoặc có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính và các hệ thống quản lý nhà nước có liên quan.

Như vậy, với các quy định nêu trên, các điều kiện về cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, thông tin phải được đáp ứng từ phía cơ quan/người có thẩm quyền xử phạt và phía tổ chức, cá nhân vi phạm, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

(ii) Việc xử lý trên môi trường điện tử phải bảo đảm các yêu cầu

- Tuân thủ quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, pháp luật về giao dịch điện tử và pháp luật có liên quan.

- Việc thu thập, lưu trữ, khai thác, sử dụng dữ liệu phải bảo đảm tính toàn vẹn, xác thực, an toàn, đúng mục đích, phạm vi theo quy định của pháp luật;

- Kết nối hệ thống, chia sẻ dữ liệu, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời phục vụ quản lý nhà nước và giám sát của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền.

b) Về việc sử dụng chữ ký số và xác thực danh tính trong các biên bản

Theo quy định của Nghị định 118/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 190/2025/NĐ-CP thì người lập biên bản, người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm phải ký vào biên bản.

Phương thức ký: sử dụng chữ ký số trong thủ tục xử phạt điện tử, trường hợp không sử dụng chữ ký số thì sử dụng phương tiện xác thực yếu tố về sinh trắc học bằng ảnh khuôn mặt hoặc vân tay để xác định danh tính.

Như vậy việc ký xác thực Biên bản được thực hiện bằng 3 hình thức: sử dụng chữ ký số; xác thực yếu tố về sinh trắc học bằng hình ảnh khuôn mặt hoặc vân tay.

Riêng Biên bản vi phạm hành chính nếu lập, gửi bằng phương thức điện tử thì không phải ký.

Các biên bản khác do cơ quan hải quan lập cần có chữ ký của các tổ chức cá nhân khác có liên quan, như:

- Biên bản xác minh: cần có chữ ký của cơ quan tổ chức cung cấp thông tin xác minh

- Biên bản làm việc

- Biên bản xác định trị giá tang vật vi phạm hành chính: cần có chữ ký của đại diện cơ quan tài chính và đại diện cơ quan chuyên môn.

- Biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, Biên bản tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính; Biên bản khám người, Biên bản khám phương tiện: có chữ ký của người chứng kiến.

- Biên bản tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính: có chữ ký của đại diện cơ quan quản lý chuyên ngành.

Do đó, khi triển khai thực hiện thủ tục xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử những tổ chức, cá nhân nêu trên cũng cần phải sử dụng chữ ký số (hoặc xác thực yếu tố về sinh trắc học bằng hình ảnh khuôn mặt hoặc vân tay). Hiện nay các tổ chức thực hiện khai hải quan đều đã có sử dụng chữ ký số. Tuy nhiên, các cá nhân vi phạm và tổ chức/cá nhân khác có liên quan thì chưa có chữ ký số để thực hiện.

Như vậy, để thực hiện trên môi trường điện tử cần triển khai ký số hoặc xác thực. Mặt khác, pháp luật xử lý vi phạm chỉ quy định việc gửi theo phương thức điện tử mà chưa có quy định về lập Biên bản theo phương thức điện tử.

c) Về cách thức gửi các Biên bản, quyết định trong xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử

Điều 70 Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2025 quy định:

“1. Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, người đã ra quyết định xử phạt phải gửi cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt, cơ quan thu tiền phạt, cơ quan liên quan khác (nếu có) để thi hành.

2. Việc gửi quyết định xử phạt có thể thực hiện bằng một trong các hình thức sau đây:

- a) Giao trực tiếp cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt;*
- b) Gửi qua dịch vụ bưu chính bằng hình thức bảo đảm;*
- c) Gửi bằng phương thức điện tử”*

- Theo quy định của Nghị định 118/2021/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 190/2025/NĐ-CP (khoản 2 Điều 28b) thì việc gửi Biên bản, quyết định được thực hiện bằng các hình thức:

+ Thư điện tử;

+ Trường hợp sử dụng ứng dụng thì: Gửi qua ứng dụng định danh quốc gia/tài khoản định danh điện tử hoặc *ứng dụng được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật của ngành, lĩnh vực, địa phương.*

+ Gửi tin nhắn SMS;

d) Về xác định thời điểm gửi, nhận hợp lệ biên bản, quyết định và các tài liệu khác.

- Khoản 2 Điều 28b Nghị định 190/2025/NĐ-CP quy định: *“Thời điểm các biên bản, quyết định và các tài liệu khác trong xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử được coi là đã gửi, nhận hợp lệ khi hệ thống thông tin ghi nhận một trong các trường hợp sau:*

a) Người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm đã xác nhận việc nhận được biên bản, quyết định trong xử lý vi phạm hành chính;

b) Người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm đã truy cập, tải về hoặc mở biên bản, quyết định trong xử lý vi phạm hành chính qua hệ thống thông tin.

Như vậy, đối với việc gửi nhận hợp lệ biên bản, quyết định và các tài liệu khác trong xử lý vi phạm hành chính trên môi trường điện tử cần có cơ chế xác thực để xác định thời điểm Người vi phạm, đại diện tổ chức vi phạm đã nhận được biên bản, quyết định hay chưa? Thời điểm nhận là khi nào để đảm bảo các thời hạn trong trình tự thủ tục xử lý vi phạm hành chính, thời hạn thi hành quyết định xử phạt...

Hiện nay, pháp luật xử lý vi phạm hành chính chưa quy định các nội dung này.

đ) Về chứng từ thu, nộp tiền phạt và tiền chậm nộp phạt vi phạm hành chính để xác định việc thi hành xử phạt vi phạm hành chính

Điều 21 Nghị định 118/2021/NĐ-CP quy định: Chứng từ thu, nộp tiền phạt, tiền chậm nộp phạt được in, phát hành, quản lý, sử dụng thống nhất trong phạm vi toàn quốc hoặc chứng từ điện tử nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật để xác nhận số tiền mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính đã nộp cho cơ quan thu tiền phạt. Chứng từ thu, nộp tiền phạt, tiền chậm nộp phạt vi phạm hành chính phải được lưu trong hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Như vậy, chứng từ điện tử nộp ngân sách nhà nước là cơ sở để xác định cá nhân, tổ chức vi phạm đã thi hành quyết định xử phạt hay chưa? Thời điểm thi hành xong là khi nào? Là cơ sở để công chức hải quan thực hiện các thủ tục hải quan khác có liên quan sau khi cá nhân/tổ chức vi phạm đã thi hành xong quyết định xử phạt (ví dụ: thủ tục thông quan đối với hàng hoá vi phạm...).

Hiện nay, chứng từ điện tử nộp ngân sách nhà nước liên quan đến tiền phạt xử lý vi phạm không cập nhập ngay lên hệ thống kế toán thuế, theo đó sau khi tiếp nhận bảng kê từ bên Kho bạc chuyển sang thì mới cập nhập lên hệ thống kế toán thuế. Dẫn đến việc theo dõi chứng từ nộp phạt, việc thi hành quyết định xử phạt chưa được kịp thời.

Đây cũng là một thách thức với cơ quan hải quan trong vấn đề xử lý vi phạm khi thực hiện mô hình thông quan tập trung.

V. Đánh giá về thuận lợi, khó khăn khi triển khai

1. Thuận lợi

- Tối ưu hóa nguồn lực: Thông qua việc tập trung xử lý hồ sơ tại Đội Thông quan sẽ giảm áp lực cho các Hải quan cửa khẩu vốn đang quá tải. Việc phân công tự động sẽ hỗ trợ các đơn vị hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu giảm bớt công việc phải thực hiện khi thực hiện thủ tục hải quan, minh bạch hóa quá

trình kiểm tra hồ sơ, đồng thời đòi hỏi CBCC phải nâng cao trình độ để có thể đáp ứng được năng lực kiểm tra hồ sơ hải quan.

- Thống nhất trong việc thực hiện thủ tục hải quan tại các đơn vị: Việc thông quan tập trung sẽ giúp cho việc thực hiện quy trình nghiệp vụ, thủ tục hải quan và các chính sách quản lý thuế ở các cấp đảm bảo thống nhất, hạn chế tình trạng mỗi nơi thực hiện một cách, giảm phát sinh vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Tạo thuận lợi thương mại: Thực hiện thông quan điện tử, phi giấy tờ, không có sự tiếp xúc giữa doanh nghiệp và công chức hải quan, hạn chế tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu; chuyển mạnh từ kiểm tra trong thông quan sang kiểm tra sau thông quan, phù hợp với yêu cầu cắt giảm thủ tục hành chính, cắt giảm chi phí cho người dân và doanh nghiệp.

2. Khó khăn

- Hệ thống CNTT ngành hải quan chưa đáp ứng hoàn toàn việc thực hiện thủ tục hải quan theo định hướng phi giấy tờ, chưa có công cụ chia sẻ quá trình giải quyết thủ tục cho người khai hải quan để có thể theo dõi được tiến độ xử lý hồ sơ của công chức hải quan (*Ban CNTT bổ sung đánh giá về tồn tại, bất cập của Hệ thống CNTT hiện nay, khả năng đáp ứng khi triển khai mô hình thông quan tập trung*).

- Thay đổi thói quen khi thực hiện thủ tục: Doanh nghiệp quen làm việc trực tiếp với Hải quan cửa khẩu, cần thời gian thích nghi với cơ chế trao đổi điện tử và làm việc tập trung

- Một số thủ tục người khai hải quan phải làm việc với 02 đơn vị hải quan có thể phát sinh chi phí nếu phải đi lại nhiều lần.

- Một số Bộ/ngành vẫn thực hiện thủ tục và trả kết quả bằng hồ sơ giấy không qua Cổng thông tin một cửa quốc gia dẫn đến người khai hải quan phải nộp hồ sơ giấy cho cơ quan hải quan.

- *Khó khăn về tổ chức thực hiện trong việc phân cấp, phân quyền để thực hiện thủ tục hành chính (quy trình thủ tục hải quan) cũng như công tác phối hợp giữa các đội nghiệp vụ trong Chi cục; khó khăn vướng mắc (nếu có) về vị trí, cơ sở vật chất của địa điểm thông quan tập trung (các Chi cục Hải quan khu vực đánh giá kỹ, cụ thể nội dung này).*

VI. Giải pháp khắc phục các khó khăn

1. Giải pháp đối với khó khăn trong việc thay đổi thói quen khi thực hiện thủ tục: Cục Hải quan chỉ đạo các đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện công tác tuyên truyền cho doanh nghiệp nắm bắt được thông tin triển khai mô hình thông quan tập trung để chủ động trong việc thực hiện thủ tục. Đồng thời thành lập Tổ hỗ trợ triển khai (cấp Cục, cấp Chi cục) để hỗ trợ người khai hải quan giải quyết các vướng mắc khi trong quá trình thực hiện thủ tục theo mô hình thông quan tập trung.

2. Giải pháp đối với khó khăn trong việc một số thủ tục người khai hải quan phải làm việc với 02 đơn vị hải quan gây tốn kém chi phí nếu phải đi lại. Một số Bộ/ngành vẫn thực hiện thủ tục và trả kết quả bằng hồ sơ giấy không qua Cổng thông tin một cửa quốc gia dẫn đến người khai hải quan phải nộp hồ sơ giấy cho cơ quan hải quan: Cục Hải quan nghiên cứu để xây dựng quy trình thủ tục hải quan triển khai mô hình thông quan tập trung xuôi chiều, theo đó quy trình thủ tục kết thúc ở đơn vị nào thì đơn vị đó sẽ thực hiện xử lý các thủ tục phát sinh, đồng thời đề xuất xây dựng hệ thống CNTT đảm bảo việc trao đổi thông tin giữa các bộ phận xử lý thủ tục đảm bảo đủ thông tin để khâu kết thúc có thể xử lý hoàn thiện quy trình thủ tục hải quan.

3. Giải pháp đối với khó khăn trong việc chia sẻ trực tuyến quá trình giải quyết thủ tục cho người khai hải quan: Cục Hải quan xây dựng hệ thống có chức năng chia sẻ online thông tin về quá trình xử lý tờ khai theo thời gian thực cho người khai hải quan. Các thông tin chia sẻ bao gồm: số tờ khai, phân luồng, khâu thực hiện (ví dụ như: tiếp nhận, đang/đã phân công kiểm tra hồ sơ, đang/đã hoàn thành thực hiện kiểm tra hồ sơ, đang/đã phân công kiểm tra thực tế, đang/đã hoàn thành thực hiện kiểm tra thực tế, đã tiếp nhận thông tin đưa hàng về bảo quản/giải phóng hàng, đã đề xuất/phê duyệt thông tin đưa hàng về bảo quản/giải phóng hàng, ...), cán bộ thực hiện, kết quả thực hiện...

Trước mắt, khi triển khai Cục Hải quan sẽ chỉ đạo các đơn vị hải quan địa phương (Đội Thông quan, Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu) công khai việc trao đổi thông tin thông quan đường dây nóng để hỗ trợ người khai hải quan.

4. Về số hóa chứng từ:

Cục Hải quan đã rà soát xây dựng các chỉ tiêu thông tin của các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan và đã bổ sung nội dung quy định tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung 38/2015/TT-BTC và Thông tư 39/2018/TT-BTC và quy định các chỉ tiêu thông tin tại Phụ lục ban hành kèm theo dự thảo Thông tư (với khoảng 36 loại chứng từ và 600 chỉ tiêu thông tin).

Hiện, để hệ thống có thể tiếp nhận chứng từ số hóa, dự toán cho nội dung này đã được giao tại Quyết định số 725/QĐ-CHQ ngày 16/06/2025 về việc phê duyệt kế hoạch, danh mục dự toán kinh phí triển khai ứng dụng CNTT năm 2025 cho dự án “Xây dựng hệ thống tiếp nhận thủ tục hành chính”. Tuy nhiên, thời gian để hoàn thành các thủ tục từ Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật; Thực hiện đấu thầu; Báo cáo phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu và ký hợp đồng; Xây dựng hệ thống thì sớm nhất là đến ngày 01/5/2026.

Để đảm bảo việc thông quan tập trung, hiện Cục Hải quan đã phối hợp với Công ty Thái Sơn thực hiện số hóa chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan, đưa ra các giải pháp để thực hiện số hóa chứng từ theo các chỉ tiêu thông tin của 36 chứng từ đã đưa vào dự thảo Thông tư theo hướng hệ thống tiếp nhận các chứng từ dưới dạng chỉ tiêu thông tin theo nguyên tắc tự khai tự chịu trách nhiệm, đồng bộ các chứng từ thuộc bộ hồ sơ hải quan đã được các cơ quan khác cấp trên

Cổng thông tin một cửa quốc gia, cổng dịch vụ công. Hệ thống đảm bảo dung lượng, tốc độ xử lý để tiếp nhận đầu đủ và thông suốt các chứng từ và cho phép người khai hải quan sử dụng các chứng từ đã số hóa để khai báo hải quan. Hệ thống hải quan tự động lấy thông tin chứng từ để điền vào thông tin tờ khai hải quan tương ứng.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Kế hoạch triển khai

Việc triển khai thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo mô hình thông quan tập trung là một yêu cầu cấp thiết đối với ngành hải quan nhằm hướng đến điện tử hóa toàn bộ quy trình tiếp nhận xử lý hồ sơ hải quan, thực hiện thủ tục hải quan phi giấy tờ, tạo thuận lợi cho hoạt động XNK hàng hóa, cắt giảm chi phí, thời gian cho doanh nghiệp, tuy nhiên, việc thực hiện thủ tục hải quan cũng cần phải chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết như: địa điểm làm thủ tục thông quan tập trung (bao gồm cả hệ thống máy tính, trang thiết bị làm việc), sắp xếp tổ chức bộ máy (thành lập Đội Thông quan và bố trí, điều chuyển các công chức tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ; hệ thống công nghệ thông tin (nâng cấp một số hệ thống CNTT vệ tinh, đường truyền, mạng); thiết lập tài khoản kho bạc, mã địa điểm làm thủ tục; công tác tuyên truyền đến các doanh nghiệp,... Đồng thời, để không làm xáo trộn, ảnh hưởng đến việc thực hiện thủ tục hải quan của doanh nghiệp, Cục Hải quan đề xuất kế hoạch cụ thể như sau:

1. Về nguyên tắc triển khai thông quan tập trung:

a) Các quy trình nghiệp vụ thực hiện tại Đội Thông quan:

- Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (bao gồm cả quản lý đối với hàng hóa tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập và quản lý thu nộp ngân sách);

- Quy trình quản lý đối với hàng hóa gia công, sản xuất xuất khẩu, doanh nghiệp chế xuất.

b) Các quy trình nghiệp vụ thực hiện tại Hải quan cửa khẩu/Ngoài cửa khẩu:

Đối với các trường hợp khai tờ khai vận chuyển độc lập (quá cảnh, trung chuyển, chuyển cửa khẩu), hàng hóa đưa vào, đưa ra kho ngoại quan và các trường hợp khai tờ khai hải quan giấy vẫn thực hiện tại các Hải quan cửa khẩu/Hải quan ngoài cửa khẩu như hiện nay và thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1966/QĐ-TCHQ, cụ thể:

- Quy trình về việc kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu bằng máy soi container ban hành kèm theo QĐ 3272/QĐ-TCHQ ngày 24/11/2020 (gộp quy trình kiểm tra hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong quá trình xếp, dỡ tại cửa khẩu).

- Quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa vận chuyển chịu sự giám sát hải quan (trừ vận chuyển kết hợp).

- Quy trình giám sát đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đưa vào, ra kho ngoại quan, kho CFS, kho hàng không kéo dài..., cửa hàng miễn thuế.

- Quy trình thủ tục hải quan đối với trường hợp khai hải quan trên tờ khai hải quan giấy.

2. Nguyên tắc lựa chọn thí điểm:

- Lựa chọn tại các Chi cục Hải quan khu vực có nhiều đơn vị hải quan cửa khẩu/hải quan ngoài cửa khẩu có loại hình xuất nhập khẩu, phương thức quản lý tương đồng, các địa điểm làm thủ tục hải quan ở thời điểm hiện tại có khoảng cách gần nhau và cùng tại địa bàn tỉnh, thành phố (trước thời điểm sáp nhập), như: Hải Phòng, Bắc Ninh, Hà Nội, Đồng Nai, Bình Dương, Long An,...

- Các Chi cục Hải quan khu vực còn lại đảm bảo triển khai đồng bộ từ ngày 01/06/2026 (sau khi hạ tầng về công nghệ thông tin đáp ứng).

- Trong thời gian triển khai mô hình thông quan tập trung thí điểm, các Chi cục Hải quan khu vực đã thành lập Đội Thông quan sẽ thực hiện thực hiện quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo mô hình thông quan tập trung do Cục Hải quan ban hành; Các Chi cục Hải quan khu vực chưa thực hiện thí điểm thì sẽ tiếp tục thực hiện quy trình thủ tục như hiện nay (toàn bộ các bước trong quy trình thủ tục hải quan ban hành kèm Quyết định 1966/QĐ-TCHQ ngày 10/7/2015 của Tổng cục Hải quan (nay là Cục Hải quan) và thực hiện tại các Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu).

3. Lộ trình triển khai thí điểm cụ thể:

a) Ngày 01/3/2026:

- Triển khai tại Chi cục Hải quan Khu vực III (TP. Hải Phòng): Thành lập Đội Thông quan để thực hiện việc thông quan đối với các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu qua các đơn vị: Hải quan cửa khẩu cảng Hải Phòng KV1, KV2, KV3 và Hải quan cửa khẩu cảng Đình Vũ.

- Triển khai tại Chi cục Hải quan Khu vực V (tỉnh Bắc Ninh): Thành lập Đội Thông quan để thực hiện việc thông quan đối với các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu qua các đơn vị trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cũ: Hải quan Bắc Ninh, Hải quan KCN Yên Phong, Hải quan ICD Tiên Sơn.

b) Ngày 01/4/2026:

- Tổ chức đánh giá và triển khai mở rộng đối với tất cả Hải quan cửa khẩu, Hải quan ngoài cửa khẩu trên địa bàn Chi cục Hải quan khu vực III, Chi cục Hải quan khu vực V.

- Triển khai tại Chi cục Hải quan khu vực VIII (Quảng Ninh): Thành lập Đội thông quan để thực hiện việc thông quan đối với các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu tại các cửa khẩu đường bộ.

c) Từ 15/4/2026 đến 15/5/2026:

- Xử lý các vướng mắc về nghiệp vụ; rà soát hoàn thiện các điều kiện về công nghệ thông tin, điều kiện cơ sở vật chất tại các Chi cục Hải quan khu vực;
- Triển khai theo hình thức cuốn chiếu đối với các Chi cục Hải quan khu vực còn lại, trừ Chi cục Hải quan khu vực II.

d) Từ 01/6/2026: Triển khai tại Chi cục Hải quan khu vực II (TP. Hồ Chí Minh):

II. Phân công thực hiện nhiệm vụ

1. Ban Giám sát quản lý về Hải quan

a) Hoàn thiện, trình cơ quan có thẩm quyền ký ban hành văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan theo mô hình thông quan tập trung, chấm dứt việc nộp chứng từ giấy thuộc bộ hồ sơ hải quan.

b) Hướng dẫn, tập huấn cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan.

2. Ban Quản lý rủi ro

a) Xây dựng, hoàn thiện và trình Cục Hải quan ký ban hành Quy trình hướng dẫn quản lý rủi ro trong hoạt động nghiệp vụ hải quan theo mô hình thông quan tập trung và phúc tập hồ sơ hải quan.

b) Hướng dẫn, tập huấn cho các đơn vị thuộc và trực thuộc Cục Hải quan thực hiện áp dụng quản lý rủi ro trong hoạt động phúc tập hồ sơ hải quan.

3. Ban Nghiệp vụ thuế Hải quan

a) Phối hợp với Chi cục Hải quan Khu vực thiết lập mã tài khoản kho bạc cho Đội Thông quan;

b) Chủ trì xây dựng hướng dẫn các quy trình thủ tục về thuế XNK và xử lý các vướng mắc liên quan đến công tác thu, nộp, hoàn, khấu trừ thuế theo mô hình thông quan tập trung.

c) Phối hợp với Ban Giám sát quản lý về hải quan đề xuất các nội dung hướng dẫn kiểm tra các nghiệp vụ về phân loại hàng hóa, thuế suất, trị giá hải quan, thu, quản lý nợ, và quản lý thuế trong quy trình thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo mô hình thông quan tập trung.

4. Chi cục Kiểm tra sau thông quan

a) Phối hợp với Ban QLRR xây dựng Bộ chỉ số tiêu chí phân luồng phúc tập hồ sơ hải quan dựa trên nguyên tắc áp dụng quản lý rủi ro theo từng lĩnh vực chuyên sâu (mã, giá, xuất xứ, quản lý chuyên ngành,...);

b) Xây dựng bài toán nghiệp vụ để công chức hải quan cập nhật kết quả phúc tập hồ sơ chuyên Ban CNTT&TKHQ tổng hợp, xây dựng hệ thống CNTT.

c) Xây dựng, hoàn thiện và trình Cục trưởng Cục Hải quan ký ban hành quy trình kiểm tra phúc tập hồ sơ hải quan

5. Ban Pháp chế

Chủ trì trình Lãnh đạo Cục văn bản hướng dẫn về xử lý vi phạm hành chính và xử lý các vướng mắc liên quan đến xử lý vi phạm hành chính.

6. Ban Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan

a) Điều chỉnh, nâng cấp hệ thống đảm bảo triển khai quy trình thủ tục hải quan và quy trình kiểm tra phức tạp hồ sơ theo mô hình tổ chức bộ máy mới.

b) Khảo sát địa điểm dự kiến triển khai thông quan tập trung của Chi cục Hải quan khu vực; Chuẩn bị hạ tầng mạng, máy chủ, máy trạm, các trang thiết bị an ninh, an toàn đảm bảo triển khai thông quan tập trung.

c) Chủ trì, phối hợp các đơn vị thuộc Cục Hải quan, Chi cục Hải quan khu vực hỗ trợ người sử dụng các vướng mắc về kỹ thuật, về hệ thống công nghệ thông tin trong quá trình triển khai.

Phối hợp với Ban Quản lý rủi ro xây dựng bài toán; chủ trì xây dựng cấu phần phân luồng phức tạp hồ sơ hải quan trên Hệ thống.

7. Ban Tài vụ quản trị

Chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực triển khai lựa chọn địa điểm làm việc bố trí cho Đội Thông quan. Chủ trì tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền bố trí, đảm bảo kinh phí sửa chữa trụ sở làm việc, mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho hoạt động thông quan tập trung trên cơ sở đề xuất của các đơn vị nghiệp vụ và Chi cục Hải quan khu vực được lựa chọn.

8. Ban Tổ chức cán bộ:

a) Ban Tổ chức cán bộ chủ trì, trình Cục trưởng Cục Hải quan ban hành Quyết định thành lập Tổ Triển khai thông quan tập trung đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại Chi cục Hải quan khu vực.

Ban Giám sát quản lý về hải quan phối hợp với các đơn vị có liên quan đề xuất cử thành viên, dự thảo chức năng, nhiệm vụ cụ thể và chế độ hoạt động của Tổ Triển khai.

b) Căn cứ quy trình nghiệp vụ thông quan tại Chi cục Hải quan khu vực, trình Cục trưởng ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Đội Thông quan thuộc Chi cục Hải quan khu vực thực hiện.

c) Chủ trì, phối hợp với Chi cục Hải quan khu vực rà soát, xây dựng phương án sắp xếp, bố trí lãnh đạo Đội Thông quan theo thẩm quyền.

9. Chi cục Hải quan khu vực:

a) Thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí công chức cho Đội Thông quan theo yêu cầu nhiệm vụ, phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực, phẩm chất, đạo đức của công chức theo quy định; lựa chọn, bố trí địa điểm làm việc và chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc cho Đội Thông quan đảm bảo triển khai thuận lợi, hiệu quả..

b) Chủ trì, phối hợp, thống nhất với các Ban Nghiệp vụ thuộc Cục Hải quan trong việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho việc triển khai tại Đơn vị, như: Địa điểm triển khai, phạm vi triển khai, điều kiện về cơ sở vật chất, chuẩn bị hạ tầng mạng, máy chủ, máy trạm, các trang thiết bị an ninh, an toàn đảm bảo triển khai thông quan tập trung.

c) Thông báo đến các doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tại đơn vị về kế hoạch triển khai thông quan tập trung tại đơn vị mình sau khi kế hoạch được Cục phê duyệt.

d) Thành lập nhóm triển khai thông quan tập trung và hỗ trợ người sử dụng tại đơn vị.

đ) Đối với các Chi cục Hải quan khu vực chưa triển khai thông quan tập trung theo kế hoạch tiếp tục thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, phương tiện vận tải xuất nhập cảnh theo quy trình hiện hành, đồng thời chủ động nghiên cứu quy trình thông quan tập trung và chuẩn bị các điều kiện cần thiết đảm bảo việc triển khai theo đúng kế hoạch đã được Cục Hải quan phê duyệt.

10. Văn Phòng Cục:

a) Xây dựng kế hoạch theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai theo đúng nội dung phân công tại Quyết định này;

b) Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, báo chí.

III. Kế hoạch triển khai các công việc phục vụ thông quan tập trung (Theo Phụ lục 6 kèm Đề án)

KẾT LUẬN

Việc xây dựng và triển khai mô hình thông quan tập trung là yêu cầu khách quan và cấp thiết trong giai đoạn hiện nay, nhằm thực hiện chủ trương cải cách, hiện đại hóa và chuyển đổi số toàn diện ngành Hải quan, phù hợp với Chiến lược phát triển Hải quan đến năm 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

Qua nghiên cứu lý luận, kinh nghiệm quốc tế và kết quả thí điểm tại một số địa phương (như Móng Cái – Quảng Ninh, Hải Phòng), có thể khẳng định rằng mô hình thông quan tập trung mang lại nhiều lợi ích thiết thực:

Thứ nhất, mô hình thông quan tập trung là phù hợp với xu hướng quốc tế, đang được nhiều nước áp dụng nhằm cải thiện hiệu quả và minh bạch trong quản lý hải quan; tăng tính minh bạch và giảm tiêu cực do xử lý tập trung, ít tiếp xúc trực tiếp giữa cán bộ hải quan và doanh nghiệp từ đó có thể giảm tiêu cực, những nhiễu.

Thứ hai, mô hình thông quan tập trung làm tăng hiệu quả quản lý nhà nước về hải quan do tập trung thông tin và xử lý tại một đầu mối giúp kiểm soát, điều hành tốt hơn các hoạt động xuất nhập khẩu. Ngoài ra, mô hình thông quan tập trung còn hạn chế các nguy cơ buôn lậu, gian lận thương mại từ việc khai sai tên hàng, mã HS, trị giá, xuất xứ... nhờ thông tin tập trung và cơ chế kiểm soát thống nhất.

Thứ ba, việc doanh nghiệp có thể khai báo hải quan tại bất kỳ địa điểm nào mà không cần phụ thuộc vào địa điểm tập kết hàng hóa thực tế sẽ tiết kiệm thời gian và chi phí cho doanh nghiệp như giảm chi phí nhân sự, đi lại, thời gian chờ đợi, làm thủ tục...

Thứ tư, triển khai mô hình thông quan tập trung sẽ thúc đẩy chuyển đổi số và hiện đại hóa hải quan do cần xây dựng hệ thống CNTT đồng bộ, kết nối toàn quốc, thúc đẩy việc ứng dụng công nghệ 4.0, tăng cường sử dụng trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn để phân tích, dự báo rủi ro; Tạo nền tảng kỹ thuật – pháp lý cho Hải quan số, Hải quan thông minh, phù hợp xu hướng quốc tế và thông lệ của Tổ chức Hải quan Thế giới (WCO).

Đề án là bước chuyển quan trọng trong tư duy quản lý – từ phân tán sang tập trung, từ thủ công sang điện tử hóa, và từ quản lý sang phục vụ, đảm bảo vừa kiểm soát chặt chẽ, vừa tạo thuận lợi tối đa cho thương mại.

CÁC PHỤ LỤC KÈM ĐỀ ÁN

Phụ lục 1: Danh sách các Bộ phận làm thủ tục hải quan

Phụ lục 2: Kết quả phân luồng kiểm tra hồ sơ hải quan

Phụ lục 3: Danh mục các trụ sở Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu

Phụ lục 4: Danh mục công trình cấp vốn phục vụ nhiệm vụ thông quan tập trung

Phụ lục 5: Dự kiến số lượng công chức làm tại Đội thông quan/Hải quan cửa khẩu/ngoài cửa khẩu; Đội phúc tập và sau thông quan

Phụ lục 6: Kế hoạch triển khai các công việc phục vụ thông quan tập trung.